

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**TRANG HỒNG THẨM**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TỪ  
THỰC TIỄN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính**

**Mã số : 60.38.01.02**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC  
TS. NGUYỄN VĂN THUẬN**

**Hà Nội – 2016**

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                     |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>MỞ ĐẦU.....</b>                                                                                                                                  | <b>1</b>  |
| <b>Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG.....</b>                                            | <b>7</b>  |
| 1.1. Địa vị pháp lý của Ủy ban nhân dân phường .....                                                                                                | 7         |
| 1.2. Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường.....                                                                                           | 15        |
| 1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường .....                                                                 | 19        |
| <b>Chương 2. THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU .....</b>                     | <b>23</b> |
| 2.1. Khái quát chung về thành phố Cà Mau .....                                                                                                      | 23        |
| 2.2. Cơ cấu và tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân Phường trên địa bàn thành phố Cà Mau .....                                                        | 25        |
| 2.3. Kết quả hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường trên địa bàn thành phố Cà Mau, giai đoạn 2010 cho đến nay.....                                    | 36        |
| 2.4. Đánh giá chung về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau .....                             | 49        |
| <b>Chương 3. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU .....</b> | <b>58</b> |
| 3.1. Quan điểm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường.....                                                                      | 58        |
| 3.2. Giải pháp hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường ở nước ta.....                                                            | 63        |
| 3.3. Giải pháp hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau .....                          | 65        |
| <b>KẾT LUẬN .....</b>                                                                                                                               | <b>74</b> |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>                                                                                                             | <b>76</b> |

## **MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của đề tài**

Kế thừa các Hiến pháp 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992 và qua các lần sửa đổi, bổ sung thì ngày 01/01/2014 Hiến pháp năm 2013 được chính thức có hiệu lực. Hiến pháp đề cập rất nhiều đến chính quyền địa phương, trong đó có nói đến Ủy ban nhân dân phường, một cấp chính quyền đóng vai trò vô cùng quan trọng trong hệ thống chính trị cơ sở ở nước ta. Là cấp thấp nhất trong hệ thống chính quyền, là cấp gần dân nhất, nơi mọi người bày tỏ tâm tư, nguyện vọng và thực hiện nghĩa vụ công dân của mình, trực tiếp giải quyết các công việc liên quan đến các nhu cầu cơ bản nhất của nhân dân, tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường đang gặp phải những hạn chế, vướng mắc nhất định, cần phải sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính của đất nước.

Vai trò của chính quyền địa phương ở nước ta được Đảng và Nhà nước ta luôn được quan tâm, ngay từ khi mới giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ban hành Sắc lệnh số 63, ngày 22/11/1945 và Sắc lệnh số 77, ngày 21/12/1945 quy định về việc tổ chức chính quyền địa phương. Qua hơn 70 năm xây dựng và phát triển, chính quyền địa phương các cấp đã phát huy vai trò quan trọng của mình, trong đó vai trò của Ủy ban nhân dân phường ngày càng đóng góp tích cực vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Hiện nay mô hình tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân đã bộc lộ một số bất hợp lý, chưa phù hợp với đặc điểm của các vùng, miền khác nhau của đất nước. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 ra đời đã quy định cụ thể, phân biệt rõ chính quyền địa phương ở nông thôn và đô thị, tuy nhiên không quy định rõ chế độ làm việc cũng như hoạt động của Ủy ban nhân dân và chức năng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Thành phố Cà Mau được công nhận là đô thị loại III từ năm 1999, trực thuộc tỉnh, có 17 đơn vị hành chính gồm 10 phường và 7 xã. Đây là trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa quan trọng của tỉnh Cà Mau; đô thị hạt nhân của vùng đô thị Tây Nam thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long; trung tâm của vùng bán đảo Cà Mau trong tam giác phát triển kinh tế của tỉnh (gồm TP. Cà Mau, thị trấn Sông Đốc và thị trấn Năm Căn).

Vì vậy, tác giả chọn đề tài “***Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường từ thực tiễn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau***” làm luận văn thạc sĩ luật hành chính, nhằm phân tích thực trạng và đưa ra những giải pháp phù hợp góp phần hoàn thiện hệ thống Ủy ban nhân dân phường nói chung, Ủy ban nhân dân phường trên địa bàn thành phố Cà Mau nói riêng.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp, trong đó Ủy ban nhân dân phường được quan tâm nghiên cứu, điển hình như:

Cuốn sách “Hệ thống chính trị cơ sở - Thực trạng và một số giải pháp đổi mới” 2004 của Viện Nghiên cứu khoa học tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ đã từ kết quả điều tra, khảo sát thực trạng tổ chức và hoạt động của chính quyền cơ sở ở một số tỉnh, thành để đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị cơ sở.

Cuốn sách “Đổi mới, hoàn thiện bộ máy nhà nước trong giai đoạn hiện nay” 2004 của PGS,TS Bùi Xuân Đức đã phân tích các quan điểm, nguyên tắc cải cách bộ máy nhà nước...trong đó có đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương.

Cuốn sách “Một số vấn đề hoạt động của tổ chức chính quyền địa phương hiện nay” 2005 của PGG.TS Bùi Tiến Quý và Dương Danh Mỹ đã

phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp, từ đó đề xuất một số giải pháp đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền địa phương.

Cuốn sách “Đổi mới, hoàn thiện bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” 2011 của PGS.TS Lê Minh Thông đã có một phần đề cập đến thực trạng và phương hướng đổi mới mô hình chính quyền địa phương ở nước ta.

Sách “Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền xã trong tiến trình cải cách hành chính” 2002 của Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ biên soạn đã phân tích vị trí, vai trò của chính quyền xã trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, đồng thời chỉ ra những hạn chế, bất cập trong tổ chức, hoạt động của bộ máy chính quyền xã và yêu cầu đổi mới toàn diện trong tiến trình cải cách hành chính nhà nước.

Ngoài ra, còn nhiều bài viết được đăng trên các tạp chí chuyên ngành như: bài “Về đổi mới mô hình tổ chức chính quyền đô thị” 2006 và “Cơ sở khoa học đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước” 2009 của PGS.TS Nguyễn Minh Phương; bài “Đổi mới và tổ chức hoạt động của chính quyền phường ở nước ta trong giai đoạn hiện nay” 2006, của Th.s Đàm Bích Hiền đã nêu thực trạng tổ chức chính quyền phường hiện nay, sự cần thiết phải đổi mới và phương hướng, giải pháp đổi mới; bài “Cơ sở lý luận tổ chức hợp lý chính quyền địa phương và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992” 2012 của TS. Văn Tất Thu.

Các công trình nghiên cứu nói trên phần nhiều nói về các nội dung liên quan đến hệ thống chính trị và hệ thống chính trị cơ sở nói chung. Các nghiên cứu khoa học trên tiếp cận hệ thống chính trị từ nhiều cách, nhiều phương diện khác nhau mà chưa đi sâu nghiên cứu hệ thống chính trị cơ sở

thành phố Cà Mau, cũng như chưa phân tích cụ thể thực trạng tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường trên địa bàn thành phố Cà Mau. Đề tài ***“Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường từ thực tiễn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau”*** đề cập đến thực trạng tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường từ thực tế thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, chủ yếu từ khi được công nhận thành phố đô thị loại II. Vì vậy, trên cơ sở kế thừa có chọn lọc giá trị lý luận của các công trình nêu trên, học viên chọn đề tài này làm luận văn thạc sĩ luật học, với mong muốn nghiên cứu một cách có hệ thống thực trạng tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường nơi bản thân đang sinh sống. Từ đó đưa ra những luận cứ khoa học nhằm góp phần hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân phường, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

### **3. Mục tiêu nghiên cứu đề tài**

Với lý do chọn đề tài nêu trên, luận văn có những mục tiêu chủ yếu như sau:

Một là, làm rõ các quy định về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường;

Hai là, phân tích thực trạng tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường trên địa bàn thành phố Cà Mau. Từ đó đưa ra kiến nghị và giải pháp hoàn thiện cụ thể để góp phần vào việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập, thiếu sót trong pháp luật hiện hành. Qua đó nâng cao hiệu quả của pháp luật Việt Nam về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường.

### **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài**

Trên cơ sở chọn đề tài và mục đích nghiên cứu, trong khả năng của bản thân, tác giả luận văn sẽ tập trung nghiên cứu các vấn đề về tổ chức và

hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường từ thực tiễn của thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn chủ yếu liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường như: quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức và hoạt động của chính quyền, về vị trí, vai trò, chức năng và thực trạng tổ chức bộ máy, hoạt động của Ủy ban nhân dân của các phường thuộc thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Thời gian nghiên cứu của luận văn từ 2010 (từ khi Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Cà Mau là đô thị loại II).

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với các quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta về tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã nói chung, Ủy ban nhân dân phường nói riêng. Trong quá trình nghiên cứu luận văn, tác giả sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích, thống kê luật về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Một là, luận văn đã phân tích sự cần thiết phải đổi mới tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường nói chung và Ủy ban nhân dân của thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu của cải cách hành chính ở nước ta hiện nay.

Hai là, luận văn phân tích thực trạng và đề xuất phương hướng, giải pháp hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường trên địa bàn thành phố Cà Mau trong tiến trình cải cách bộ máy nhà nước ở nước ta.

## **7. Kết cấu đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường.

Chương 2: Thực trạng về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Chương 3: Quan điểm và giải pháp hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường từ thực tiễn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

## **Chương 1**

# **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG**

## **1.1. Địa vị pháp lý của Ủy ban nhân dân phường**

### **1.1.1. Khái niệm, vị trí, vai trò của Ủy ban nhân dân Phường**

#### **a) Khái niệm Phường**

Phường là một thuật ngữ xuất hiện từ lâu đời ở nước ta, vào khoảng nửa cuối thế kỷ VI, do hình thành những trung tâm giao lưu kinh tế thương mại, chỉ những nơi làm ăn buôn bán đông vui, sầm uất. Theo từ điển Tiếng Việt: “Phường để chỉ một khối dân cư gồm những người làm cùng một nghề, một công việc đơn giản thời phong kiến, hoặc phường là đơn vị hành chính thấp nhất ở kinh đô Thăng Long; phường là đơn vị hành chính cơ sở ở nội thành, nội thị tổ chức theo khu vực dân cư ở đường phố, dưới quận”.

Khái niệm “Phường” cũng đi liền với khái niệm “Đô thị”, chỉ nơi tập trung đông dân cư và là nơi trung tâm hành chính của bộ máy cai trị, nơi trung tâm kinh tế, chính trị của một quốc gia. Thông thường, ở đô thị, người ta dùng khái niệm “phường, tổ dân phố, khu phố, khu dân cư” để phân biệt khái niệm “xã, thôn, làng, ấp, bản”... chỉ nơi quần cư của cộng đồng dân cư ở nông thôn. Trong một số nghiên cứu về chính quyền đô thị ở Việt Nam có tác giả cho rằng thuật ngữ “phường” là thuật ngữ Hán Việt, được ghép từ hai chữ “thổ” và “phương” có nghĩa là khu đất được quy hoạch. Thuật ngữ này được sử dụng ở nước ta từ thời kỳ chống Bắc thuộc và đến năm 1230 nhà Trần đã chia Thăng Long thành 61 phường”.

Ủy ban nhân dân là một cơ quan hành chính nhà nước của hệ thống hành chính Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là cơ quan thực thi pháp luật tại các cấp: tỉnh, huyện, xã. Các chức danh của Ủy ban nhân dân

được Hội đồng nhân dân cấp tương ứng bầu ra và có nhiệm kỳ trùng với nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân. Người đứng đầu Ủy ban nhân dân là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thường là Phó Bí thư Đảng ủy Đảng Cộng sản Việt Nam cấp tương ứng. Quyền hạn của Ủy ban nhân dân được quy định tại Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2015. Ủy ban nhân dân các cấp có các cơ quan giúp việc như: Sở (cấp tỉnh), Phòng (cấp huyện), Ban (cấp xã).

Theo Điều 110 Hiến pháp 2013, các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được phân định như sau:

Nước chia thành tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Tỉnh chia thành huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh; thành phố trực thuộc trung ương chia thành quận, huyện, thị xã và đơn vị hành chính tương đương;

Huyện chia thành xã, thị trấn; thị xã và thành phố thuộc tỉnh chia thành phường và xã; quận chia thành phường.

Như vậy, phường là đơn vị hành chính cơ sở ở đô thị (thị xã, thành phố)

Theo đặc điểm của loại thành phố, thị xã mà phường trực thuộc, có ba loại:

- *Thứ nhất*, là phường thuộc quận ở các thành phố trực thuộc Trung ương (phường ở các quận nội thành Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ)

- *Thứ hai*, là phường thuộc thành phố trực thuộc tỉnh (phường ở thành phố Tam Kỳ thuộc tỉnh Quảng Nam, ở thành phố Quảng Ngãi thuộc tỉnh Quảng Ngãi, thành phố Huế thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế,...)

- *Thứ ba*, là phường thuộc các thị xã ở các tỉnh, thành phố (như phường thuộc thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái,...)

Chính quyền địa phương ở phường là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân phường và Ủy ban nhân dân phường.

Chính quyền phường, theo nghĩa rộng có thể hiểu, bao gồm tất cả các cơ quan nhà nước đóng trên địa bàn phường và hoạt động của các cơ quan này giới hạn trong phạm vi địa giới hành chính thuộc phường, trong từng đơn vị hành chính phường. Theo cách hiểu này, có thể thấy khái niệm chính quyền phường đồng nghĩa với khái niệm hệ thống các cơ quan nhà nước ở phường.

Theo nghĩa hẹp, chính quyền phường bao gồm cơ quan quyền lực nhà nước (Hội đồng nhân dân) do nhân dân phường trực tiếp bầu ra và cơ quan hành chính nhà nước (Ủy ban nhân dân) do Hội đồng nhân dân phường bầu ra. “Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên” (Điều 113, Hiến pháp 2013). “Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên”. (Điều 114, Hiến pháp 2013).

#### *b) Vị trí, vai trò của Ủy ban nhân dân phường*

Ủy ban nhân dân phường là cấp thấp nhất, gần dân nhất, chính vì vậy nó có vị trí, vai trò rất quan trọng trong cơ cấu tổ chức quyền lực nhà nước, đồng thời là thiết chế chi phối đời sống kinh tế - xã hội của các cộng đồng dân cư và của người trên địa bàn. Có thể nói Ủy ban nhân dân phường là trụ cột của hệ thống chính trị ở phường vì nó vừa là đại diện cho quyền lực của nhân dân trên địa bàn, được Hội đồng nhân dân bầu ra, thực hiện ý chí chung của nhân dân trên địa bàn.

Là cơ quan “chấp hành” của Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường có nghĩa vụ chấp hành các nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân phường, chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân phường, chịu sự kiểm tra, đôn đốc của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

Là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, chịu trách nhiệm trước cơ quan hành chính nhà nước cấp trên trong phạm vi và mức độ được phân cấp, phân quyền, điều hành các quá trình kinh tế - xã hội, hành chính – chính trị ở địa phương dưới sự lãnh đạo chung của Chính phủ. Ủy ban nhân dân là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và là một bộ phận trong hệ thống hành chính nhà nước thống nhất do Chính phủ lãnh đạo. Ủy ban nhân dân được tổ chức và hoạt động trong một chỉnh thể thống nhất của bộ máy quản lý hành chính nhà nước, có nhiệm vụ bảo đảm quan hệ quyền lực và hành chính được thực thi thống nhất và thông suốt trong phạm vi toàn quốc, theo nguyên tắc quyền uy và phục tùng: cấp dưới phục tùng cấp trên, địa phương phục tùng trung ương.

Ủy ban nhân dân là cơ quan quản lý nhà nước thẩm quyền chung, quản lý tất cả các lĩnh vực của quản lý nhà nước (nhưng với nội dung và cấp độ khác nhau). Để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban nhân dân ban hành các quyết định, chỉ thị, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện văn bản đó.

### ***1.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Phường***

- Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân phường quyết định các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 61 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 có nêu: Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ,

quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường và quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách phường; điều chỉnh dự toán ngân sách phường trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách phường. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn phường theo quy định của pháp luật.

Đồng thời tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

- Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương.
- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền.

### ***1.1.3. Mối quan hệ của Ủy ban nhân dân phường***

#### ***1.1.3.1 Đối với Đảng ủy***

Các chủ trương, phương hướng, công tác tư tưởng, tổ chức cán bộ của chính quyền phường đều phải dựa trên phương hướng lãnh đạo của cấp ủy cơ sở. Trên cơ sở nghị quyết của cấp ủy cơ sở, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân chuyển tải thành nghị quyết của Hội đồng nhân dân và các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân. Trước khi thi hành chủ trương, nhiệm vụ của cấp trên giao thì Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường phải báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy, đặc biệt là những vấn đề đụng chạm tới tâm tư tình cảm, phong tục tập quán của nhân dân trên địa bàn phường.

Hàng tuần, hàng tháng các đồng chí trong cấp ủy đều có hội ý trao đổi công tác với Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân, một mặt kịp thời nắm bắt diễn biến của địa phương, thực hiện chức năng kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đảng để từ đó tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, sát với thực tế.

#### ***1.1.3.2 Đối với Hội đồng nhân dân***

Ủy ban nhân dân phường là một cơ quan trực thuộc Hội đồng nhân dân với nhiệm vụ chính là “chấp hành” Hội đồng nhân dân, được giao thực hiện các nhiệm vụ quản lý hành chính Nhà nước ở phường. Cả hai cơ quan này đều thuộc cơ cấu chính quyền địa phương thống nhất, cùng có chức năng quản lý địa phương theo quy định của pháp luật, theo Điều 5 Luật tổ chức chính quyền địa phương thì Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, hiện đại, minh bạch phục vụ nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Hội đồng nhân dân làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số, còn Ủy ban nhân dân hoạt động theo chế độ tập thể Ủy ban nhân dân kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân... Như vậy mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là quan hệ giữa các cơ quan nhà nước ở địa phương được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc khác nhau nhưng đều nhằm đạt được những mục tiêu thống nhất đặt ra trước nhà nước

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường có mối quan đặc biệt trong cách thức thành lập nên hoạt động của hai cơ quan này cũng có mối quan hệ mật thiết với nhau, thể hiện như sau: Hội đồng nhân dân phường có quyền giám sát đối với hoạt động của Ủy ban nhân dân phường (điều 87 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015). Hội đồng nhân dân giám sát thông qua các hoạt động như xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân; xem xét báo cáo công tác, các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường....

Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm và báo công tác trước Hội đồng nhân dân phường và trước Ủy ban nhân dân thành phố, cung cấp các tài liệu liên quan đến hoạt động giám sát khi Hội đồng nhân dân có yêu cầu, đồng thời Ủy ban nhân dân phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân

phường nhiều vấn đề khác như trong việc triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND, căn cứ vào các nghị quyết đó UBND tiến hành họp, bàn bạc ra Quyết định, Chỉ thị và tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thi hành các văn bản đó để các chủ trương của Hội đồng nhân dân đi vào thực tế cuộc sống. Các văn bản của Ủy ban nhân dân ban hành không được trái với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên (thành phố Cà Mau)...Ủy ban nhân dân phường còn phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân phường chuẩn bị nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân, xây dựng đề án trình Hội đồng nhân dân xem xét quyết định.

Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường là quan hệ giữa hai cơ quan của chính quyền địa phương ở cùng cấp, để thực hiện có hiệu quả quyền lực của nhân dân đồng thời quản lý tốt các mặt đời sống xã hội ở phường.

#### *1.1.3.3 Đối với các tổ chức chính trị - xã hội*

Trong hoạt động của mình, để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phải luôn phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội như Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh .... Chính nhờ sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức trên mà Ủy ban nhân dân thực hiện tốt những nhiệm vụ tuyên truyền, phổ cập giáo dục, xóa đói giảm nghèo, trợ cấp khó khăn cho những gia đình neo đơn; động viên các hộ nông dân mạnh dạn đầu tư vào ngành nghề lĩnh vực mang lại nguồn thu nhập cao...

Thông qua Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban nhân dân thu nhận được những kiến nghị, khiếu nại, thắc mắc của nhân dân trong quá trình điều hành, quản lý

của mình, trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân có sự giải đáp, tuyên truyền, điều chỉnh, rút kinh nghiệm cho hoạt động của mình.

Các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phường là chỗ dựa đáng tin cậy của Ủy ban nhân dân trong việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở hiện nay.

#### *1.1.3.4 Quan hệ với Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau*

Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm và báo công tác trước Hội đồng nhân dân phường và trước Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau. Đây là mối quan hệ trực tiếp trên dưới, quan hệ phục tùng và mệnh lệnh. Là cấp dưới, Ủy ban nhân dân phường phải chấp hành các chỉ thị, quyết định và các văn bản khác của Ủy ban nhân dân thành phố và của Thành ủy Cà Mau trong quá trình điều hành hoạt động của mình, truyền đạt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước tới nhân dân trong phường, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Ủy ban nhân dân thành phố, xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố trong những vấn đề quan trọng đột xuất.

Là cấp trên, Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm phê chuẩn nhân sự của Ủy ban nhân dân phường, thực hiện sự chỉ đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động của Ủy ban nhân dân phường.

Mối quan hệ về công tác chuyên môn nghiệp vụ là mối quan hệ dựa trên nguyên tắc quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo địa phương trong hoạt động quản lý nhà nước. Các bộ phận chuyên môn của Ủy ban nhân dân phường chịu sự chỉ đạo trực tiếp của các phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong những năm qua nhờ phát huy mối quan hệ này tốt mà Ủy ban nhân dân phường đã tranh thủ sự chỉ đạo kịp thời của các cơ quan chuyên môn của thành phố, tỉnh và Trung ương.

## **1.2. Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường**

### **1.2.1 Tổ chức của Ủy ban nhân dân Phường**

Điều 62 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định: Ủy ban nhân dân phường gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.

Ủy ban nhân dân phường loại I có không quá hai Phó Chủ tịch; phường loại II và loại III có một Phó Chủ tịch.

Đứng đầu Ủy ban nhân dân phường là Chủ tịch Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân phường bầu ra bằng hình thức bỏ phiếu kín, đồng thời cũng là Phó Bí thư Đảng ủy phường; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cũng là Đảng ủy viên phường và các thành viên của Ủy ban nhân dân phường.

### **1.2.2. Hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường**

Ủy ban nhân dân Phường được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Ủy ban nhân dân có nhiệm kỳ theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân là 5 năm. Hoạt động của Ủy ban nhân dân phường theo hình thức chuyên trách và không chuyên trách.

Bộ máy giúp việc của Ủy ban Nhân dân phường gồm có các công chức: Tư pháp - Hộ tịch; Địa chính - Xây dựng; Tài chính - Kế toán; Văn phòng - Thống kê; Văn hóa - Xã hội; Chỉ huy Trưởng quân sự; Trưởng công an.

Theo Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 thì hoạt động của Ủy ban nhân dân được quy định cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân họp thường kỳ mỗi tháng một lần; Ủy ban nhân dân họp bất thường trong các trường hợp sau đây:

Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định;

Theo yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số thành viên Ủy ban nhân dân.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định cụ thể ngày họp, chương trình, nội dung phiên họp. Thành viên Ủy ban nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân, nếu vắng mặt phải báo cáo và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân đồng ý. Phiên họp Ủy ban nhân dân chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Ủy ban nhân dân tham dự. Chương trình, thời gian họp và các tài liệu trình tại phiên họp phải được gửi đến các thành viên Ủy ban nhân dân chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày bắt đầu phiên họp thường kỳ và chậm nhất là 01 ngày trước ngày bắt đầu phiên họp bất thường.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân chủ tọa phiên họp Ủy ban nhân dân, bảo đảm thực hiện chương trình phiên họp và những quy định về phiên họp. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân vắng mặt, một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phân công chủ tọa phiên họp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân chủ trì việc thảo luận từng nội dung trình tại phiên họp Ủy ban nhân dân.

- Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân được mời tham dự phiên họp Ủy ban nhân dân phường. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội phường, đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân được mời tham dự phiên họp Ủy ban nhân dân phường khi bàn về các vấn đề có liên quan. Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các đại biểu khác được mời tham dự phiên họp Ủy ban nhân dân khi bàn về các vấn đề có liên quan.

- Ủy ban nhân dân quyết định các vấn đề tại phiên họp bằng hình thức biểu quyết. Thành viên Ủy ban nhân dân có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Ủy ban nhân dân quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

a) Biểu quyết công khai;

b) Bỏ phiếu kín.

Quyết định của Ủy ban nhân dân phải được quá nửa tổng số thành viên Ủy ban nhân dân biểu quyết tán thành. Trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

- Đối với một số vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không nhất thiết phải tổ chức thảo luận, biểu quyết tại phiên họp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định việc biểu quyết của thành viên Ủy ban nhân dân bằng hình thức gửi phiếu ghi ý kiến. Việc biểu quyết bằng hình thức phiếu ghi ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 117 của Luật này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phải thông báo kết quả biểu quyết bằng hình thức gửi phiếu ghi ý kiến tại phiên họp Ủy ban nhân dân gần nhất.

- Các phiên họp Ủy ban nhân dân phải được lập thành biên bản. Biên bản phải ghi đầy đủ nội dung các ý kiến phát biểu và diễn biến của phiên họp, ý kiến kết luận của chủ tọa phiên họp hoặc kết quả biểu quyết.

- Kết quả phiên họp Ủy ban nhân dân phải được thông báo kịp thời đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sau đây:

a) Các thành viên Ủy ban nhân dân, Thường trực cấp ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội phường;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và các khóm;

c) Các ban, ngành, đoàn thể phường có liên quan.

Đối với kết quả phiên họp Ủy ban nhân dân liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đền bù, giải phóng mặt bằng và các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân ở địa phương thì ngay sau mỗi phiên họp, Ủy ban nhân dân có trách nhiệm thông tin cho Đài truyền hình truyền thanh thành phố, Trang thông tin điện tử thành phố Cà Mau.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật này; cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân trước Hội đồng nhân dân cùng cấp, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên, trước Nhân dân địa phương và trước pháp luật.

Trực tiếp chỉ đạo giải quyết hoặc giao Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân chủ trì, phối hợp giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực ở địa phương. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thể thành lập các tổ chức tư vấn để tham mưu, giúp Chủ tịch giải quyết công việc.

Ủy nhiệm một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thay mặt Chủ tịch điều hành công việc của Ủy ban nhân dân khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân vắng mặt.

Thay mặt Ủy ban nhân dân ký quyết định của Ủy ban nhân dân; ban hành quyết định, chỉ thị và hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành các văn bản đó ở địa phương.

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân: Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân.

Tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân; thảo luận và biểu quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân.

Ký quyết định, chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân ủy nhiệm.

- Ủy viên Ủy ban nhân dân: Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phân công phụ trách lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân khi được yêu cầu.

Ủy viên Ủy ban nhân dân là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước cơ quan quản lý nhà nước cấp trên về ngành, lĩnh vực.

Tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân; thảo luận và biểu quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định, Ủy ban nhân dân ra quyết định, chỉ thị và tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thi hành các văn bản của Hội đồng nhân dân.

### **1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường**

#### ***1.3.1 Yếu tố chính trị - pháp lý***

Yếu tố chính trị - pháp lý là những nguyên tắc cơ bản, là nền tảng đối với hoạt động của Ủy ban nhân dân phường và là nhân tố ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường.

Thực tế cho thấy, nếu người lãnh đạo là những người biết vì lợi ích chung để đưa ra được những quyết sách chính trị hợp lòng dân, sẽ nhận được

sự đồng thuận lớn từ nhân dân, từ đó sẽ gặt hái được những thành công. Ngược lại, nếu người lãnh đạo chỉ từ suy nghĩ chủ quan, áp đặt một cách duy ý chí sẽ dẫn đến sự phản kháng từ dân chúng, sự bất hợp tác. Tuy nhiên, yếu tố chính trị có tính bền vững, trì trệ, khó một sớm, một chiều có thể thay đổi ngay, do đó nó ảnh hưởng đến việc tổ chức và hoạt động của chính quyền phường, cấp xa trung ương nhất, cấp dễ bị chi phối bởi các mối quan hệ từ trên xuống, từ nhân dân, những người sống và sinh hoạt gần gũi ngay trên địa bàn mình quản lý.

Ngoài ra, yếu tố pháp lý cũng chi phối không nhỏ đến tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường. Mọi tổ chức, muốn vận hành thông suốt thì phải dựa trên những nguyên tắc hoạt động nhất định. Do đó, nếu có một hành lang pháp lý thông thoáng, cụ thể, rõ ràng thì sẽ đáp ứng tốt hơn cho việc tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường, sẽ xác định được rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của mình, mọi công việc đều được giải quyết theo đúng pháp luật chứ không phải làm theo kinh nghiệm, tùy tiện, giảm thiểu tình trạng xin – cho của nhân dân như hiện nay.

### ***1.3.2 Yếu tố tổ chức – cán bộ***

Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, vì vậy mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân phường đều bị chi phối bởi yếu tố này rất lớn, nhất là vì Ủy ban nhân dân phường là cấp gần dân nhất, nơi phải tiếp xúc và giải quyết các vấn đề hằng ngày, nhỏ nhất nhất liên quan đến đời sống của nhân dân, cường độ làm việc của họ rất lớn, vì vậy đòi hỏi cán bộ phải là những người có tâm huyết với công việc và phải là những người chuyên nghiệp thì mới tạo được lòng tin đối với dân, từ đó dân mới tin vào Ủy ban nhân dân phường, tin vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

Bên cạnh đó, cần phải có chế độ đãi ngộ hợp lý để họ an tâm làm việc và nhiệt huyết hơn với công việc.

Thực tế hiện nay cũng có nhiều cán bộ, công chức phung phí hóa biến chất, làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân, một số cán bộ, công chức lạm dụng chức quyền để trục lợi cho cá nhân, trong điều kiện thể chế pháp luật vẫn còn hạn chế trong cách xác định giữa thẩm quyền và trách nhiệm của cán bộ, công chức về thực thi công vụ. Hiện tại, các văn bản quy phạm pháp luật mới chỉ dừng lại ở việc quy định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền cho cơ quan công quyền, cán bộ, công chức mà chưa quy định cụ thể, rõ ràng về “trách nhiệm” của từng cán bộ, công chức khi thực thi công vụ. Do đó, hành vi của cán bộ, công chức chưa được xác định về tính chịu trách nhiệm, chịu trách nhiệm về cái gì và chịu trách nhiệm với ai?

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, một phần còn do chế độ đãi ngộ đối với cán bộ cấp phường chưa được thỏa đáng, chưa đáp ứng được nhu cầu chi trả sinh hoạt cuộc sống hằng ngày của họ, dẫn đến có tình trạng tham nhũng, lạm dụng chức quyền để nhũng nhiễu dân, gây khó dễ cho nhân dân.

### ***1.3.3 Về phân cấp, phân quyền***

Phân cấp, phân quyền là một trong những nội dung cơ bản của tổ chức nhà nước ở các quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, vấn đề phân cấp, phân quyền là một trong những điểm mới được quy định cụ thể ở Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Việc phân cấp, phân quyền đang được chú ý với tính cách là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của quá trình cải cách nền hành chính nhà nước; phân cấp quản lý hành chính nhà nước là một chủ trương lớn, một nội dung quan trọng được đề cập có tính nhất quán trong các văn kiện của Đảng.

Phân cấp, phân quyền giữa trung ương và địa phương là một vấn đề phức tạp vừa có tác động tích cực vừa có tác động tiêu cực đến sự phát triển đất nước. Chỉ khi nào nhận thức đúng, hoạch định đúng và tổ chức thực hiện hiệu quả thì vấn đề phân cấp, phân quyền giữa trung ương và địa phương mới có tác dụng tích cực, thúc đẩy sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước và của mỗi địa phương. Ngược lại, nếu tiến hành vội vàng, thiếu nghiên cứu, cân nhắc đầy đủ giữa lợi với hại thì việc phân cấp, phân quyền có thể gây ra những tác động tiêu cực, thậm chí có thể nguy hiểm cho sự phát triển ổn định và bền vững của đất nước.

Trong quá trình thực hiện việc phân cấp, phân quyền giữa trung ương và địa phương cần khắc phục tình trạng hoạt động có tính hình thức của Hội đồng nhân dân ở một số cấp bằng việc phân cấp cho Hội đồng nhân dân nhiều nhiệm vụ, quyền hạn hơn theo hướng tăng cường tính tự quản của địa phương. Trong quá trình nghiên cứu phân cấp, phân quyền cần tham khảo thêm kinh nghiệm và mô hình ở các nước có điều kiện tương tự như nước ta để việc phân cấp, phân quyền được tiến hành thực sự hiệu quả nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của chính quyền mỗi cấp ở nước ta.

**Chương 2**  
**THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN**  
**THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**2.1. Khái quát chung về thành phố Cà Mau**

***2.1.1. Đặc điểm tự nhiên, hành chính và dân cư***

Thành phố Cà Mau là tỉnh lỵ của tỉnh Cà Mau, tỉnh cực nam Việt Nam, thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trước năm 1975, thị xã có tên là Quản Long. Năm 1999, thị xã Cà Mau được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam công nhận là đô thị loại 3. Thành phố là nơi hội tụ của cư dân người Việt, người Hoa, người Khmer, buôn bán sầm uất. Trong lòng thành phố có Công viên Tràm chim nổi tiếng với hàng ngàn con chim đến đi mỗi ngày.

Khí hậu ở Cà Mau mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, chia 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình 26,5 độ C. Thời gian nắng trung bình 2.200 giờ/năm. Lượng mưa trung bình khoảng 2.360mm. Chế độ gió thịnh hành theo mùa. Mùa mưa gió thịnh hành theo hướng Tây – Nam hoặc Tây. Mùa khô gió thịnh hành theo hướng Đông Bắc và Đông. Cà Mau nằm ngoài vùng ảnh hưởng của lũ lụt ở hệ thống sông Cửu Long, đồng thời ít bị ảnh hưởng của bão.

Thành phố Cà Mau có 24.580,33 ha diện tích tự nhiên và 176.848 nhân khẩu. Thành phố Cà Mau có 17 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm 10 phường: 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, Tân Thành, Tân Xuyên và 7 xã: An Xuyên, Định Bình, Hòa Tân, Hòa Thành, Lý Văn Lâm, Tắc Vân, Tân Thành. Đông giáp huyện Giá Rai và huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; Tây giáp

huyện Cái Nước và huyện Trần Văn Thời; Nam giáp huyện Đầm Dơi; Bắc giáp huyện Thới Bình.

Thành phố có các hoạt động kinh tế trong nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản, đặc biệt mặt hàng tôm sú.

Ngày 6 tháng 8 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1373/QĐ-TTg về việc công nhận thành phố Cà Mau là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Cà Mau.

Vào ngày 7 tháng 8 năm 2010 Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã có quyết định xếp thành phố Cà Mau là đô thị loại 2. Dân số thành phố Cà Mau tại thời điểm giữa năm 2015 là 278.395 người, diện tích là 250,3 km<sup>2</sup>. Đa số dân cư là người Việt, có khoảng 400 hộ người Hoa, 300 hộ người Khmer Crom. Thành phố kết nối giao thông với quốc lộ 1A (khoảng cách đường bộ vào khoảng 360 km so với Thành phố Hồ Chí Minh, 180 km so với Cần Thơ), sân bay Cà Mau.

### ***2.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội***

Thành phố Cà Mau là địa bàn trung tâm của tỉnh Cà Mau, có tiềm năng kinh tế về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, có chiến lược quan trọng về an ninh - quốc phòng, kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cơ quan cấp tỉnh, các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân trong thành phố đã chủ động khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của thành phố, gắn với việc bảo vệ môi trường, đảm bảo tính bền vững của sự phát triển; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, kỹ thuật; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, thì thành phố Cà Mau trong quá trình phát triển đã thu hút nhiều người di cư từ nhiều vùng

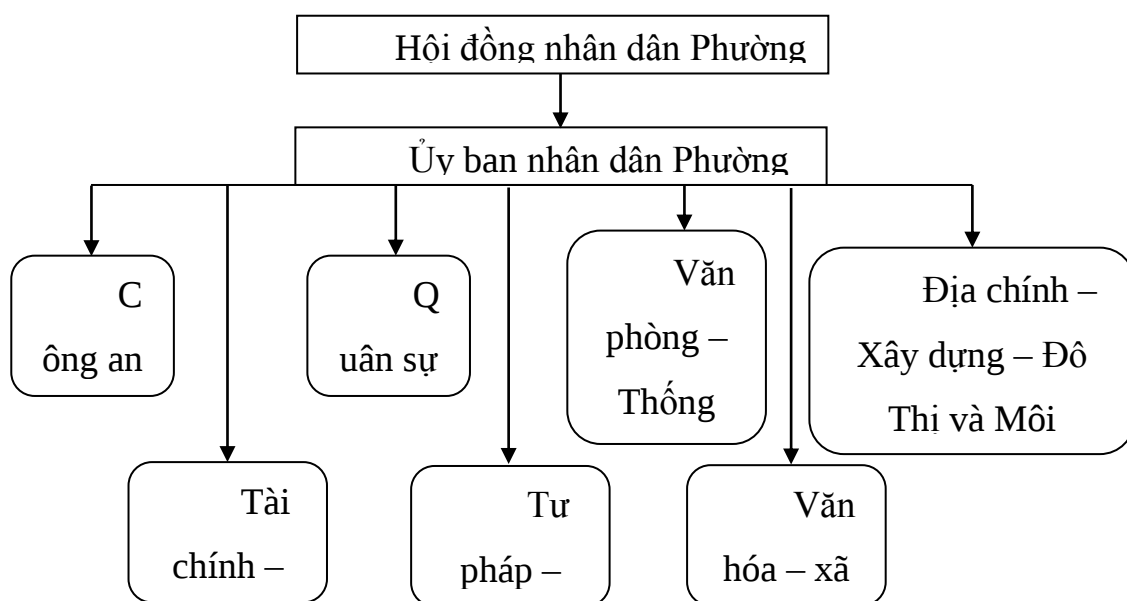
nông thôn nghèo của các huyện và các tỉnh lân cận đến làm ăn và sinh sống. Từ đó làm nảy sinh nhiều vấn đề, đặc biệt về lĩnh vực an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có diễn biến theo chiều hướng phức tạp. Gần đây, tại phường 6 thành phố Cà Mau có một số đối tượng vận động người dân ký tên vào danh sách xin thành lập cơ sở thờ tự tôn giáo thuộc nhóm 10 nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau phối hợp với các đơn vị có liên quan, đồng thời Ủy ban nhân dân phường kịp thời ngăn chặn và chủ động tham mưu đề xuất giải pháp xử lý triệt để số đối tượng này. Qua đây cho thấy vai trò của tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường nói riêng và chính quyền phường nói chung vô cùng quan trọng.

## **2.2. Cơ cấu và tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân Phường trên địa bàn thành phố Cà Mau**

### **2.2.1 Về cơ cấu tổ chức**

Số lượng thành viên Ủy ban nhân dân các phường theo đúng quy định của pháp luật là gồm 05 thành viên: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên. Trong đó: Chủ tịch phụ trách chung; 01 Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực Văn hóa – Xã hội, Y tế, Giáo dục; 01 Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực Tài chính – Kế toán, quản lý đất đai; 01 Ủy viên phụ trách Quân sự và 01 Ủy viên phụ trách Công an.

Ủy ban nhân dân phường không có các cơ cấu trực thuộc mà chỉ có các chức danh chuyên môn để phụ trách các lĩnh vực, công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân, bao gồm: Công an, Quân sự, Văn phòng – Thống kê, Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường, Tài chính – Kế toán, Tư pháp – Hộ tịch, Văn hóa – xã hội.



### 2.2.2 Về hoạt động

*Một là, hoạt động của tập thể Ủy ban nhân dân:*

Ủy ban nhân dân phường thảo luận tập thể và quyết định theo đa số các vấn đề: Quy chế làm việc, chương trình hoạt động hàng năm và thông qua báo cáo của Ủy ban nhân dân trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp trên; Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm và quỹ dự trữ của cấp mình; đầu tư, xây dựng các công trình trọng điểm; huy động nhân lực, tài chính để giải quyết các vấn đề cấp bách của địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp trên; các chủ trương, biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương; các vấn đề khác theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Đối với các vấn đề cần giải quyết gấp nhưng không tổ chức họp Ủy ban nhân dân được, thì sẽ thông qua hình thức lấy ý kiến các thành viên trong Ủy ban nhân dân, nếu quá nửa đồng ý thì thông qua và sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân phường tại phiên họp gần nhất.

Ủy ban nhân dân phường công khai công tác thu – chi ngân sách nhà nước phường, khai thác nguồn thu, thực hiện các hoạt động tài chính ngân sách đúng quy định của pháp luật, việc thu – chi ngân sách luôn đảm bảo theo nguyên tắc thực hành tiết kiệm. Thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính công tại địa phương theo quy định.

Ủy ban nhân dân phường mỗi tháng họp ít nhất một lần. Các quyết định của Ủy ban nhân dân phải được quá nửa tổng số thành viên Ủy ban nhân dân biểu quyết tán thành. Trường hợp ý kiến đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Ủy ban nhân dân phường ban hành quyết định, chỉ thị để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Ủy ban nhân dân phường tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân phường tổ chức, động viên nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền nhân dân; tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát các hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức.

Ủy ban nhân dân thực hiện chế độ thông báo tình hình mọi mặt của địa phương cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân cùng cấp.

Ủy ban nhân dân và các thành viên của Ủy ban nhân dân có trách nhiệm giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân cùng cấp.

*Hai là, hoạt động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân:*

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là người lãnh đạo, điều hành công việc của Ủy ban nhân dân, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân cấp trên về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân

dân; triệu tập, chủ trì các phiên họp và các hội nghị khác của Ủy ban nhân dân; xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình công tác năm, quý, tháng của Ủy ban nhân dân. Phân công, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các thành viên Ủy ban nhân dân phường, các cán bộ, công chức khác thuộc Ủy ban nhân dân phường và các Tổ trưởng tổ dân phố.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân chỉ đạo và áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, cháy, nổ, dịch bệnh, an ninh, trật tự và báo cáo Ủy ban nhân dân trong phiên họp gần nhất; quyết định những vấn đề đột xuất, phức tạp trên địa bàn; những vấn đề còn ý kiến khác nhau hoặc vượt quá thẩm quyền của Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân phường; Ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân phường và thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo quy định của pháp luật.

Là người chịu trách nhiệm báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của phường, hoạt động của Ủy ban nhân dân với Đảng ủy phường và Ủy ban nhân dân thành phố; Thường xuyên trao đổi công tác với Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và người đứng đầu các đoàn thể nhân dân trong phường; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ công tác; nghiên cứu, tiếp thu các đề xuất của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với công tác của Ủy ban nhân dân; tạo điều kiện để các đoàn thể hoạt động có hiệu quả; tổ chức việc tiếp dân, xem xét giải quyết các khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của nhân dân theo quy định của pháp luật; ra quyết định, chỉ thị để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

*Ba là, hoạt động của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường*

Phó Chủ tịch trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực và địa bàn công tác do Chủ tịch phân công; Phó Chủ tịch được sử dụng quyền hạn của Chủ tịch khi giải

quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch, trước Ủy ban nhân dân về lĩnh vực được giao, về những quyết định chỉ đạo, điều hành của mình; cùng Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân trước Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thành phố. Đối với những vấn đề vượt quá phạm vi thẩm quyền thì Phó Chủ tịch phải báo cáo Chủ tịch quyết định; kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức và tổ dân phố thực hiện các chủ trương, chính sách và pháp luật thuộc lĩnh vực được giao.

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ nêu trên, từng Phó Chủ tịch UBND phụ trách khối trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cụ thể như sau:

*\* Phó Chủ tịch phụ trách khối kinh tế*

Phụ trách các lĩnh vực: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, sản xuất nông nghiệp, thủy sản, thuế, chợ, tài chính, giao thông, lộ hẻm, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, địa chính, quy hoạch, xây dựng.

*\* Phó Chủ tịch phụ trách khối văn hóa - xã hội*

Phụ trách các lĩnh vực: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, giáo dục, y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình, văn hóa thể thao, truyền thanh, các chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

*Bốn là, hoạt động của các Ủy viên Ủy ban nhân dân*

Ủy viên Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; cùng Chủ tịch và Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân phường và Ủy ban nhân dân thành phố; nắm tình hình báo cáo kịp thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về lĩnh vực công tác của mình và các công việc khác có liên quan.

Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc công việc thuộc lĩnh vực được phân công trên địa bàn; chủ động đề ra các biện pháp để hoàn thành tốt công việc đó.

Phối hợp công tác với các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, các cán bộ, công chức có liên quan và giữ mối liên hệ chặt chẽ với cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp thành phố để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ nêu trên, từng Ủy viên Ủy ban trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cụ thể như sau:

**\* Ủy viên Ủy ban phụ trách Công an**

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về công an phường và các văn bản có liên quan của cơ quan có thẩm quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân giao cho.

**\* Ủy viên Ủy ban phụ trách Quân sự**

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ, quốc phòng toàn dân, nghĩa vụ quân sự và các văn bản có liên quan của cơ quan có thẩm quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân giao cho.

*Năm là, hoạt động của các công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường.* Giúp việc cho Ủy ban nhân dân chủ yếu là các công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường, trong đó:

- *Công chức Tài chính – kế toán*: Chịu trách nhiệm dự toán thu chi ngân sách trình Ủy ban nhân dân phường và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách, quyết toán ngân sách, kiểm tra hoạt động tài chính, ngân sách đúng theo quy định, tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan tài chính cấp trên.

Thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, tài sản công tại phường theo quy định. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường trong khai thác nguồn thu, kiểm tra và thực hiện các hoạt động tài chính, ngân sách đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của tài chính cấp trên. Thực hiện theo quy định về quản lý quỹ tiền mặt và giao dịch đối với kho bạc về xuất nhập quỹ; báo cáo tài chính đúng quy định.

- *Công chức Tư pháp – hộ tịch*:

Phổ biến, giáo dục pháp luật; quản lý tủ sách pháp luật, tổ chức phục vụ nhân dân nghiên cứu pháp luật và tổ chức lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn phường trong việc tham gia xây dựng pháp luật.

Kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định; tham gia công tác thi hành án dân sự trên địa bàn phường.

Thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp, hộ tịch, chứng thực, chứng nhận và theo dõi về quốc tịch trên địa bàn phường theo quy định của pháp luật; phối hợp với công chức Văn hóa - xã hội hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước ở thôn, tổ dân phố và công tác giáo dục tại địa phương.

Chủ trì, phối hợp với công chức khác thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

Giải quyết một số công việc cụ thể khác do Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giao.

*- Công chức Văn hóa – xã hội:*

Tổ chức, theo dõi và báo cáo về các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch, y tế và giáo dục trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc xây dựng đời sống văn hóa ở cộng đồng dân cư và xây dựng gia đình văn hóa trên địa bàn phường.

Thực hiện các nhiệm vụ thông tin, truyền thông về tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thống kê dân số, lao động, việc làm, ngành nghề trên địa bàn; theo dõi, tổng hợp, báo cáo về số lượng và tình hình biến động các đối tượng chính sách lao động, thương binh và xã hội; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và chi trả các chế độ đối với người hưởng chính sách xã hội và người có công; quản lý các công trình ghi công liệt sĩ; thực hiện các hoạt động bảo trợ xã hội và chương trình xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn phường.

Chủ trì, phối hợp với công chức khác và trưởng khóm, tổ trưởng tổ tự quản xây dựng hương ước, quy ước ở khóm, tổ dân phố và thực hiện công tác giáo dục tại địa bàn phường.

Giải quyết một số công việc cụ thể khác do Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giao.

*- Công chức Địa chính – xây dựng – Đô thị và Môi trường:* Có nhiệm vụ lập sổ địa chính đối với chủ sử dụng đất hợp pháp, lập sổ mục kê toàn bộ đất của phường; giúp Ủy ban nhân dân phường hướng dẫn thủ tục, thẩm tra đề xác định việc tổ chức, hộ gia đình đăng ký đất ban đầu, thực hiện các quyền công dân liên quan đến đất trên địa bàn phường theo quy định của pháp luật, sau đó chỉnh lý sự biến động đất đai trên sổ và bản đồ địa chính đã được phê duyệt.

Thẩm tra lập biên bản đề Ủy ban nhân dân trình Ủy ban nhân dân cấp trên quyết định về giao đất, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình và cá nhân, tổ chức thực hiện quyết định đó.

Thu thập tài liệu, số liệu về số lượng, chất lượng đất đai, tham gia xây dựng kế hoạch sử dụng đất đai, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất đai đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo thời gian và mẫu quy định.

Bảo quản hồ sơ địa giới hành chính, sổ mục kê, sổ theo dõi việc đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, sổ theo dõi biến động đất đai, sổ liệu thống kê, kiểm kê, kế hoạch sử dụng đất đai tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, các mốc địa giới...tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường quản lý công tác xây dựng, giám sát về kỹ thuật trong các công trình phúc lợi tại địa phương.

Tuyên truyền phổ biến về chính sách pháp luật đất đai, phối hợp giải quyết các đơn khiếu nại tố cáo của nhân dân về đất đai; kiểm tra nhằm phát hiện các trường hợp vi phạm đất đai để kiến nghị với Ủy ban nhân dân phường giải quyết, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, giải phóng mặt bằng.

- *Công chức Văn phòng – Thống kê*: Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động, báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân phường và báo cáo khác của Ủy ban nhân dân phường theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Theo dõi, nắm tình hình hoạt động chung của Ủy ban nhân dân, tổ chức việc thu thập, tổng hợp và cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương; tổ chức bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” của Ủy ban nhân dân phường.

Bảo đảm các điều kiện làm việc và tổ chức phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Quản lý thống nhất việc ban hành, công bố văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Giải quyết một số công việc cụ thể khác do Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giao.

*Sáu là, hoạt động phối hợp làm việc giữa Ủy ban nhân dân với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.*

- Quan hệ với Đảng ủy phường:

Mối quan hệ giữa Ủy ban nhân dân và Đảng ủy phường là mối quan hệ biện chứng giữa Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý, điều hành. Ủy ban nhân dân phường thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

Ủy ban nhân dân phường chủ động đề xuất với Đảng ủy phường hướng, nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và những vấn đề quan trọng khác ở địa phương; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giới thiệu với Đảng ủy những cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực đảm nhiệm các chức vụ công tác chính quyền.

- Quan hệ với Hội đồng nhân dân phường:

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và báo cáo trước Hội đồng nhân dân phường; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, xây dựng các đề án trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định; cung cấp thông tin về hoạt động của Ủy ban nhân dân phường, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

Các thành viên Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm trả lời các chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân; khi được yêu cầu, phải báo cáo giải trình về những vấn đề có liên quan đến công việc do mình phụ trách.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thường xuyên trao đổi, làm việc với Thường trực Hội đồng nhân dân phường để nắm tình hình, thu thập ý kiến của cử tri; cùng Thường trực Hội đồng nhân dân phường giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Tuy nhiên mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường với cấp ủy cơ sở còn bộc lộ một số hạn chế: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường có biểu hiện tâm lý ỷ lại, thụ động trong giải quyết công việc, nhất nhất phải có ý kiến của cấp ủy cơ sở trước khi thực hiện dẫn đến tình trạng vai trò của Bí thư lẫn át vai trò của Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân. Mặt khác cũng có phường Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân đã xây ra hiện tượng Bí thư xem nhẹ vai trò của Hội đồng nhân dân, không phân định rõ ràng trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ của Đảng ủy hay khi với vai trò là người đứng đầu của cơ quan chấp hành.

- Quan hệ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể:

Sự phối hợp tích cực giữa Ủy ban nhân dân và các Hội đặc thù, đoàn thể đã giúp địa phương hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng hàng năm.

Phối hợp với các đoàn thể này trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách đến nhân dân, đặc biệt là trong công tác vận động nhân dân chấp hành chủ trương di dời giải tỏa, giao mặt bằng cho các Ban Quản lý dự án, hưởng ứng các đợt ra quân tổng dọn vệ sinh môi trường....

Tuy nhiên ở một số nơi sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân và đoàn thể quần chúng chưa được chặt chẽ. Ở đó hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ mang tính thời vụ, không duy trì được thường xuyên, liên tục. Vì ngoài Chủ tịch Hội thì là cán bộ bán chuyên trách, kinh phí hoạt động còn thấp chưa đảm bảo nhu cầu cuộc sống, từ đó làm ảnh hưởng đến hiệu quả và hiệu lực quản lý của Ủy ban nhân dân phường.

### **2.3. Kết quả hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường trên địa bàn thành phố Cà Mau, giai đoạn 2010 cho đến nay**

#### ***2.3.1. Trong lĩnh vực kinh tế, tài chính và ngân sách nhà nước***

- Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng nhanh tỷ trọng thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và nông nghiệp - thủy sản. Trong đó: Thương mại - dịch vụ chiếm 55,92%; công nghiệp - xây dựng chiếm 38,65%, nông nghiệp - thủy sản chiếm 5,43%.

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 37.817 tỷ đồng, tăng 8,4% . Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ đạt 21.269 tỷ đồng, tăng 16%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân trong 5 năm tăng 4,86%. Hàng hóa lưu thông trên thị trường phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng cho nhân dân. Thành phố hiện có 14.890 cơ sở sản xuất kinh doanh, sử dụng 68.576 lao động, vốn đầu tư 42.621 tỷ đồng, trong đó: công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có 1.316 cơ sở, với 30.901 lao động, vốn đầu tư trên 24.187 tỷ đồng; thương mại - dịch vụ có 13.574 cơ sở, tổng vốn đầu tư 18.434 tỷ đồng, sử dụng

37.675 lao động. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát thị trường chống hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại; qua kiểm tra phát hiện 49 cơ sở vi phạm, xử phạt 01 cơ sở, số tiền 700 ngàn đồng, nhắc nhở 48 cơ sở.

- Giá trị sản xuất nông nghiệp - thủy sản thực hiện đạt 3.975 tỷ đồng, tăng 13,4%. Tổng sản lượng lúa đạt 30.600 tấn, đạt 100,33% so chỉ tiêu; diện tích canh tác lúa ước đạt 3.128ha, đạt 86,88%; diện tích gieo trồng lúa ước đạt 5.728ha, đạt 92,38% kế hoạch, năng suất đạt 5,35 tấn/ha; diện tích lúa - tôm 528ha, đạt 52,8% kế hoạch, năng suất đạt 04 tấn/ha. Tổng sản lượng thủy sản đạt 17.761 tấn.

- Diện tích nuôi tôm công nghiệp phát triển đến nay 971ha, năng suất 5,8 tấn/ha, sản lượng 5.631 tấn; diện tích thả giống và thu hoạch tôm công nghiệp 971ha, năng suất 5,8 tấn/ha, sản lượng 5.631 tấn; diện tích thả giống và thu hoạch tôm quảng canh cải tiến 1.100ha, đạt 110%, năng suất đạt 0,53 tấn/ha, sản lượng đạt 583 tấn; diện tích thả cá nước ngọt 985ha, đạt 100%, năng suất 04 tấn/ha, sản lượng 3.940 tấn; sản lượng thủy sản khác 3.400 tấn, đạt 111% . Phát hiện 117,46ha diện tích nuôi tôm công nghiệp bị nhiễm bệnh đốm trắng và teo gan tụy. Ủy ban nhân dân Thành phố đã chỉ đạo ngành chuyên môn hướng dẫn nông dân cải tạo ao nuôi và thực hiện các biện pháp khắc phục để phát triển sản xuất.

- Công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản tiếp tục được thực hiện có hiệu quả; chỉ đạo thường xuyên kiểm tra tình hình chăn nuôi, vận chuyển, mua bán, giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn. Qua kiểm tra, phát hiện 04 trường hợp mua bán, vận chuyển gia cầm không rõ nguồn gốc, xử phạt với số tiền 3,5 triệu đồng. Tổng đàn gia cầm 128.000 con, đạt 102,4%; tổng đàn gia súc 25.500 con, đạt 102%.

- Thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng 41 công trình thủy lợi phục vụ sản xuất và nuôi trồng thủy sản của nông dân. Trong đó: vốn tỉnh hỗ trợ thi công 10 công trình, vốn Thành phố thi công 31 công trình, với tổng chiều dài 69.373m, khối lượng 656.300m<sup>2</sup>, tổng vốn thực hiện 18 tỷ đồng. Thường xuyên chỉ đạo kiểm tra tình hình ngăn mặn, chống tràn, chống ngập úng nhằm phục vụ cho sản xuất và nuôi trồng thủy sản.

- Thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. Năm 2015, Thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho vay đóng mới 03 tàu với số tiền 21 tỷ đồng, hỗ trợ chi phí vận chuyển hàng hóa lần thứ nhất được 04 hồ sơ (02 hộ) với số tiền 160 triệu đồng.

- Công tác phòng, chống thiên tai tiếp tục được tuyên truyền để nâng cao nhận thức của mọi người dân trong việc thực hiện các biện pháp phòng, tránh thiệt hại do thiên tai gây ra. Năm 2015 do ảnh hưởng của lốc xoáy, đã làm sập và tốc máy 32 căn (trong đó sập 10 căn, tốc mái 22 căn), hỗ trợ 12 căn với số tiền 64 triệu đồng; diện tích lúa hè thu bị ngập và sập là 119ha; diện tích cá hồ ao bị ngập 115ha.

- Công tác thu, chi ngân sách: Được sự chỉ đạo kỳ quyết của lãnh đạo Thành phố, sự quyết tâm của các ngành, các cấp, chọn được những khâu đột phá, khai thác các nguồn thu trên địa bàn (nhất là nguồn thu về đất đai), kết quả thu ngân sách Nhà nước đạt 365 tỷ đồng, đạt 140,38% chỉ tiêu tỉnh giao, đạt 137,74% chỉ tiêu thành phố giao, tăng 18,85%.

Thực hiện điều hành chi ngân sách theo kế hoạch, đúng luật, tiết kiệm, quản lý chi chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Mặc dù chi ngân sách có gặp khó khăn, tuy nhiên Thành phố thu vượt dự toán giao, nên hiện nay thành phố đảm bảo trong cân đối ngân sách. Tổng chi ngân sách đạt

695,327 tỷ đồng, đạt 152,81%. Trong đó ước chi đầu tư phát triển 165 tỷ đồng đạt 443,55%.

### ***2.3.2. Trong lĩnh vực quản lý xây dựng, đất đai và đô thị***

#### ***a) Quy hoạch, xây dựng cơ bản***

Từ năm 2010 đến nay, trên địa bàn Thành phố đã lập quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch được 64 dự án, với tổng diện tích là 19.892,51ha. Trong đó, có 29 dự án quy hoạch chi tiết, với quy mô 371,4 ha; 09 dự án điều chỉnh quy hoạch chi tiết, với quy mô 789,6 ha; 07 dự án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết, với quy mô 63,529 ha; 07 dự án quy hoạch nông thôn mới, với quy mô 17.728 ha; 03 dự án quy hoạch phân khu, với quy mô 872,3 ha và 03 dự án điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy mô 134,4 ha.

Thành phố phối hợp với một số Sở, ngành cấp Tỉnh thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Thành phố đến năm 2025 và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính của một số xã, phường để thành lập mới một số đơn vị.

Hiện nay, có những dự án bước đầu đưa vào hoạt động phát huy được hiệu quả như dự án khu đô thị LICOGI, khu đô thị Bạch Đằng, khu đô thị Thương mại du lịch Hoàng Tâm, khu dân cư Vành đai 2 và khu tái định cư Vành đai 1, Khu dân cư Đông bắc Quảng trường Văn hóa trung tâm (Mình Thắng), khu đô thị cửa ngõ Đông Bắc, khu đô thị mới Tài Lộc, khu tái định cư phường 1, phường 9.

- Công tác giải phóng mặt bằng được triển khai tích cực, góp phần đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án theo kế hoạch. Qua 05 năm đã triển khai mới 14 dự án, nâng tổng số dự án phải thực hiện 63 dự án, ảnh hưởng đến 66 tổ chức và 6.929 hộ gia đình, cá nhân, với tổng diện tích thu hồi trên 233,1 ha, kinh phí bồi thường 657 tỷ đồng. Đã bàn giao mặt bằng được 03 dự án, ảnh

hưởng 01 tổ chức và 39 hộ gia đình, diện tích thu hồi trên 4,914 ha, tổng kinh phí bồi thường trên 22 tỷ đồng gồm: Dự án đầu tư xây dựng hẻm 27, phường 7; dự án mở rộng Cảng hàng không Cà Mau (giai đoạn 2); dự án xây dựng đường An Dương Vương, phường 7, thành phố Cà Mau. Phong trào vận động nhân dân góp đất tạo mặt bằng thi công kết cấu hạ tầng đô thị, lộ hẻm, lộ giao thông nông thôn trên địa bàn tiếp tục phát huy hiệu quả và được nhân rộng, góp phần tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản.

- Về xây dựng cơ bản: Do khó khăn nguồn vốn, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt, điều hành linh hoạt của lãnh đạo Thành phố và sự hỗ trợ có hiệu quả của UBND tỉnh cùng các ngành chức năng cấp tỉnh đã tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình.

+ Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh đầu tư trực tiếp: Triển khai 03 công trình (01 công trình chuyển tiếp; 01 công trình mới; 01 công trình hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư) giá trị dự toán 304,4 tỷ đồng. Khối lượng thực hiện 87,586 tỷ đồng; giá trị giải ngân 104,684 tỷ đồng, đạt 134,44% so với kế hoạch vốn.

+ Đối với nguồn vốn tỉnh hỗ trợ và vốn cân đối ngân sách thành phố: Triển khai thực hiện đầu tư 48 công trình (16 công trình chuyển tiếp, 09 công trình mới và 15 công trình chuẩn bị đầu tư). Tổng giá trị dự toán được duyệt 203,795 tỷ đồng; giá trị khối lượng thực hiện 57,45 tỷ đồng; ước giải ngân 96 tỷ đồng, đạt 99,43%. Tính đến thời điểm năm 2015 đã hoàn thành 15 công trình.

- Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Cà Mau: Tổng mức đầu tư 58,349 triệu USD (trong đó vốn IDA 41,265 triệu USD, vốn đối ứng 17,084 triệu USD). Năm 2015 giải ngân được 478,960 tỷ đồng, trong đó: nguồn vốn IDA 252 tỷ đồng (tương đương 12 triệu

USD) đạt 29,13% tổng nguồn vốn; nguồn vốn đối ứng được 226,960 tỷ đồng, đạt 64,80% tổng nguồn vốn.

+ Đối với giai đoạn 01, thực hiện thi công 06 gói thầu, tổng giá trị hợp đồng 258 tỷ đồng, khối lượng thực hiện đến nay được 200 tỷ đồng, đạt 77%, giá trị giải ngân đạt 128 tỷ đồng, đạt 49,61%; đến nay đã thực hiện chi trả bồi thường cho 1.973 hộ, số tiền 147,307 tỷ đồng, đạt 96,11%. Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 01 gói thầu.

+ Đối với giai đoạn 02, đã khởi công 13 gói thầu, tổng giá trị hợp đồng 370 tỷ đồng, khối lượng thực hiện 45,5 tỷ đồng, đạt 12,2%, giá trị giải ngân 77 tỷ đồng, đạt 20,81%. Đến nay tỷ lệ hộ dân bị ảnh hưởng dự án đồng ý góp đất thực hiện dự án đạt 72%.

+ Công tác vận động đóng góp 3% kinh phí xây dựng được triển khai tích cực để nhân dân đồng thuận và tham gia đóng góp. Tuy nhiên, đến nay tỷ lệ hộ dân tham gia đóng góp thấp, đạt 09%.

#### *b) Quản lý đô thị*

- Công tác quản lý đô thị tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ bằng nhiều giải pháp và đạt được nhiều kết quả tích cực.

- Qua 5 năm tổng số hồ sơ hoàn trả được 1.546 hồ sơ. Trong đó: Cấp 736 giấy phép xây dựng nhà ở, diện tích 101.000m<sup>2</sup>; cấp 405 chứng chỉ quy hoạch; hoàn công công trình 62 hồ sơ; cấp số nhà 343 hồ sơ. Công tác kiểm tra về quản lý trật tự đô thị tiếp tục được tăng cường. Qua kiểm tra phát hiện vi phạm và xử phạt 121 trường hợp, với số tiền 689 triệu đồng, buộc ngừng thi công 183 trường hợp; cưỡng chế tháo dỡ 02 trường hợp, chủ yếu xây dựng không phép và sai phép; qua đó, nhắc nhở 253 trường hợp. Thường xuyên ra quân kiểm tra, xử lý các trường hợp mua bán lấn chiếm vỉa hè, lập lại trật tự

mua bán tại các điểm chợ. Qua kiểm tra đã nhắc nhở và xử phạt 8.886 trường hợp, số tiền 134 triệu đồng.

- Thành phố thực hiện duy tu, sửa chữa 25 tuyến đường trên địa bàn, diện tích 60.106m<sup>2</sup>, kinh phí trên 20 tỷ đồng; lắp đặt mới 128 bộ đèn LED, kinh phí 6,6 tỷ đồng; đầu tư mới 14 bộ đèn, tháo dỡ, di dời 52 bộ đèn cao áp; sửa chữa, bảo trì hệ thống đèn chiếu sáng tại một số tuyến đường trên địa bàn với tổng kinh phí 138 triệu đồng.

#### *c) Tài nguyên - Môi trường*

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất lần đầu được 520 giấy, tổng diện tích 117,24 ha (trong đó đất phi nông nghiệp 302 giấy, diện tích 4,68 ha). Cấp đổi, cấp lại 6.143 giấy, diện tích 1.026 ha (trong đó đất phi nông nghiệp 3.878 giấy, diện tích 60,6 ha).

- Công tác kiểm tra việc sử dụng đất chưa đúng mục đích trên địa bàn Thành phố được thực hiện thường xuyên, qua kiểm tra phát hiện 844 trường hợp sử dụng đất chưa đúng mục đích, với tổng diện tích 129.074 m<sup>2</sup>, đã hoàn thành 361 hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng số tiền đã nộp trên 58 tỷ đồng, 77 hồ sơ đang xin chuyển mục đích, các trường hợp còn lại đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ.

- Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện và có chuyển biến tích cực; kịp thời xử lý các điểm phát sinh rác thải gây ô nhiễm môi trường; việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, vớt rác trên các tuyến sông trong nội ô được thực hiện thường xuyên, tạo vẻ mỹ quan đô thị, góp phần xây dựng Thành phố xanh - sạch - đẹp. Trong năm, đã cấp 85 kế hoạch bảo vệ môi trường và 76 Đề án bảo vệ môi trường, thường xuyên kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh; qua kiểm tra, phát hiện 14 cơ sở vi phạm, xử phạt với số tiền 32,5 triệu đồng. Thành phố đang triển khai thực hiện thí

điểm “Đề án Xã hội hóa thu gom rác” trên địa bàn phường 5, bước đầu mang lại hiệu quả và sẽ nhân rộng mô hình trong thời gian tới.

### **2.3.3. Trong lĩnh vực quản lý văn hóa - xã hội**

#### **a) Giáo dục và đào tạo**

- Về giáo dục: Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99,91%; tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,9%; tỷ lệ trẻ em đến tuổi đi học được đến trường đạt 99,86%; tỷ lệ trẻ hoàn thành phổ cập chương trình Mầm non đạt 100% chỉ tiêu. Thành phố xây dựng 02 trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100% chỉ tiêu. Nâng tổng số đến nay Thành phố có 39/71 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 55%; phường đạt chuẩn PCGD bậc trung học 03 đơn vị, nâng tổng số đến nay được 07 đơn vị.

#### **b) Y tế**

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được quan tâm. Đội ngũ thầy thuốc được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị được sửa chữa, trang bị mới đáp ứng yêu cầu điều trị bệnh; chất lượng khám - chữa bệnh từng bước được nâng lên, vấn đề y đức được thực hiện tốt. Các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố đã khám và chữa bệnh cho trên 728.458 lượt người (trong đó Bệnh viện Đa khoa thành phố 475.435 lượt người).

- Công tác phòng, chống dịch bệnh luôn được quan tâm, thực hiện tốt chương trình mục tiêu y tế quốc gia, công tác tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chỉ tiêu; 10/10 trạm y tế phường có bác sĩ và đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y - dược tư nhân được quan tâm, qua kiểm tra phát hiện 07 cơ sở vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm và hành nghề y dược, xử phạt với số tiền 13,5 triệu đồng.

- Công tác tuyên truyền, thực hiện tham gia BHXH, BHYT được triển khai rộng rãi, đến nay có 144.792 người tham gia, chiếm tỷ lệ 64,77%.

c) Văn hóa và thông tin

- Lĩnh vực văn hóa và thông tin tiếp tục được quan tâm, gắn với thực hiện các cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở và chương trình xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, các sự kiện quan trọng trên địa bàn bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng; phong trào nghệ thuật quần chúng được duy trì hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân tham gia.

- Công tác xây dựng đời sống văn hóa có nhiều tiến bộ. Công nhận Phường 5 đạt danh hiệu “Phường văn minh đô thị”.

- Thực hiện phát sóng trên Đài Truyền thanh - Truyền hình thời lượng 2.312 giờ, với 3.650 tin và 1.455 bài; thực hiện 18 trang địa phương đúng định kỳ với 40 đề tài phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Cà Mau; cộng tác nhiều tin, bài trên sóng Phát thanh của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Cà Mau và trên báo Cà Mau về tuyên truyền các sự kiện có tính thời sự tại địa phương và Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp. Duy trì thực hiện việc tiếp sóng chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Cà Mau.

d) Công tác dân tộc, tôn giáo:

- Các chính sách về dân tộc được các ngành, các cấp thực hiện khá tốt. Đời sống đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được nâng lên. Thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính

sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013-2015. Qua rà soát, trên địa bàn Thành phố có 10 người có uy tín được hưởng các chế độ chính sách theo quy định và 22 hộ dân tộc thiểu số nghèo có nhu cầu vay vốn theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thành phố có 06 tôn giáo, gồm 42 cơ sở tôn giáo, 81 cơ sở tín ngưỡng, 186 chức sắc, 57.719 tín đồ, nhìn chung trong quá trình hoạt động, các cơ sở tôn giáo trên địa bàn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước. Hướng dẫn các cơ sở tôn giáo tổ chức tốt các ngày lễ đúng theo quy định của pháp luật. Thành lập các đoàn cán bộ thăm các chức sắc, tín đồ, cơ sở thờ tự nhân dịp Tết Nguyên đán, các ngày lễ, tết cổ truyền của các dân tộc, tôn giáo.

#### ***2.3.4. Trong lĩnh vực giữ gìn an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.***

##### ***a) Quốc phòng***

- Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu từ Thành phố đến phường đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt. Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an, Quân sự theo Nghị định số 77/2010/NĐ-CP của Chính phủ khá chặt chẽ. Đã ra quân tuần tra được 12.297 cuộc, có 60.928 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đặc biệt trong thời gian diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác quân sự, quốc phòng địa phương năm 2015 và triển khai nhiệm vụ năm 2016; tổ chức lễ đón nhận 113 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương (trong đó có 06 đảng viên).

- Huấn luyện dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng đạt kế hoạch. Tổ chức thực hiện tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2015 đúng quy định, kết quả đưa 160 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt chỉ tiêu tỉnh và Thành phố giao.

*b) An ninh*

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được tăng cường và ổn định; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn giao thông được các lực lượng chức năng tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục, gắn với công tác xây dựng và phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; huy động được cả hệ thống chính trị và nhân dân tham gia giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn. Tuy nhiên, do ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông diễn biến phức tạp, cụ thể như sau:

Vi phạm về trật tự an toàn xã hội: Xảy ra 585 vụ, liên quan đến 1.186 đối tượng, làm chết 16 người, bị thương 52 người, so với cùng kỳ giảm 100 vụ, 138 đối tượng, 05 người chết, tăng 11 người bị thương.

Vi phạm về trật tự an toàn giao thông: Xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông, làm chết 09 người, bị thương 09 người, so cùng kỳ tăng 01 vụ, tăng 04 người chết và 01 người bị thương; ngoài ra, còn xảy ra 201 vụ va quệt, làm bị thương 348 người, so cùng kỳ tăng 74 vụ, tăng 109 người bị thương.

Phòng, chống cháy, nổ: Xảy ra 08 vụ cháy, nổ, làm bị thương 05 người, thiệt hại tài sản trên 03 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 01 vụ.

***2.3.5. Trong lĩnh vực cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, thi hành pháp luật.***

Quản lý Nhà nước được củng cố và hoàn thiện, từng bước cơ bản đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phát huy dân chủ, công khai, minh bạch; củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Nhà nước và nhân dân; làm tăng mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước; thu hút sự quan tâm của nhân dân đối với việc quản lý, điều hành của Nhà nước.

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện trên tất cả các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và 10 phường; nhìn chung, các cơ quan, đơn vị thực hiện khá tốt, cơ chế hoạt động đã đi vào nề nếp, khâu vận hành đã có nhiều chuyển biến tích cực; thủ tục hành chính được niêm yết công khai cụ thể, rõ ràng; cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố nhận mới 17.773 hồ sơ, đã giải quyết 17.371 hồ sơ (trễ hẹn 137 hồ sơ), còn 402 hồ sơ đang tiếp tục thực hiện.

Hiện nay cơ cấu cán bộ, công chức xã phường theo Nghị định số 92/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp phường là phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương trong thời gian qua.

- Cơ cấu ngạch công chức cấp xã hiện nay đã phù hợp, chế độ tiền lương được tính theo bảng lương được ban hành, kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức và lượng lương vũ trang; Từ chủ trương này cán bộ, công chức cấp xã được nhà nước chi trả tiền lương phù hợp theo trình độ

chuyên môn được đào tạo, tạo được sự công bằng giữa người có trình độ chuyên môn và người chưa được đào tạo về trình độ chuyên môn.

- Đánh giá cơ cấu theo chuyên ngành được đào tạo:

- + Số cán bộ, công chức làm đúng với chuyên ngành đào tạo 180 người, chiếm 27,4%;

- + Số cán bộ, công chức làm việc có liên quan với chuyên ngành đào tạo 130 người, chiếm 19,79%;

- + Số cán bộ, công chức làm việc chưa đúng với chuyên ngành đào tạo 477 người chiếm 72,6%;

- Cán bộ chuyên trách và công chức phường tính tới thời điểm hiện nay là 378 người, trong đó: Trình độ đại học 178 người chiếm 47,09%; cao đẳng 01 người chiếm 0,26%; trung học chuyên nghiệp 122 người chiếm 32,27%. Lý luận chính trị cao cấp 31 người chiếm 8,2%; trung cấp lý luận chính trị 188 người chiếm 49,73%; còn lại chưa qua đào tạo.

- Cán bộ không chuyên trách phường có 279 người. Trong đó: Trình độ đại học 59 người chiếm 21,14%; cao đẳng 01 người chiếm 0,36%; trung học chuyên nghiệp 74 người chiếm 26,52%; còn lại chưa đào tạo. Lý luận chính trị cao cấp 01 người chiếm 0,36%; trung cấp lý luận chính trị 81 người chiếm 29,03%; sơ cấp 60 người chiếm 20,84%; còn lại chưa qua đào tạo.

Ban hành 51 quyết định khen thưởng cho 367 tập thể và 3.213 cá nhân; quyết định điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo 24 trường hợp; quyết định miễn nhiệm, phê chuẩn kết quả bầu cử, giải quyết chế độ chính sách, xếp hệ số phụ cấp, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, xếp lương, điều chỉnh hệ số lương, thôi hưởng hệ số phụ cấp, chuyển ngạch lương, nâng lương trước thời hạn, nâng lương thường xuyên... đối với cán bộ, công chức, viên chức Thành phố và phường 318

trường hợp. Nhìn chung, công tác xây dựng chính quyền, tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước, thi đua khen thưởng, công tác cán bộ đi vào nề nếp, đảm bảo thực hiện đúng quy định.

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cũng như ý thức chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức và mọi tổ chức, cá nhân trong thành phố góp phần tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống và xử lý vi phạm hành chính. Ngày 10/3/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau đã ban hành Quyết định số 239/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Cà Mau.

## **2.4. Đánh giá chung về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau**

### **2.4.1. Những kết quả đạt được**

Công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị đạt được nhiều tiến bộ quan trọng, không gian đô thị được mở rộng, gắn với chỉnh trang nâng cấp, làm cho diện mạo thành phố Cà Mau thay đổi về nhiều mặt theo hướng văn minh và hiện đại. Thành phố được tỉnh, Trung ương đầu tư và chủ động huy động nguồn lực từ xã hội, triển khai thực hiện nhiều công trình trọng điểm, đã có những công trình hoàn thành đưa vào khai thác, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội và đời sống nhân dân. Tổng số vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 5 năm đạt 23.600 tỷ đồng, tăng 2,4 lần so với trước. Trong đó, vốn ngân sách là 3.700 tỷ đồng. Hệ thống cấp, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh đô thị được quan tâm đầu tư xây dựng. Lưới điện nông thôn phát triển nhanh, góp phần nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng điện toàn thành phố đạt gần 100%.

Công tác quản lý đô thị có nhiều tiến bộ, chủ động đề ra các chủ trương, biện pháp tăng cường quản lý, sắp xếp trật tự và vệ sinh môi trường đô thị được các tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ. Thường xuyên kiểm tra, xử lý nhiều trường hợp xây dựng trái phép và sử dụng đất không đúng mục đích; thực hiện có hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, đảm bảo thi công các công trình, dự án; tăng cường công tác quản lý phát triển kết cấu hạ tầng và đảm bảo trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông. Tích cực chỉ đạo xây dựng Phường 5 đạt chuẩn “phường văn minh đô thị”. Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất, đề án bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trên lĩnh vực quản lý và sử dụng đất; thông qua các phong trào hành động cách mạng của nhân dân đã giảm dần tình trạng ô nhiễm môi trường đô thị và nông thôn.

Kinh tế phát triển theo hướng tập trung vào ngành hàng, sản phẩm có tiềm năng, lợi thế và có sức cạnh tranh. Từng bước phát huy được thế mạnh là trung tâm, đầu mối giao thương giữa thành phố với các địa phương trong và ngoài tỉnh. Kinh tế tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: tăng nhanh tỷ trọng thương mại – dịch vụ, giảm dần tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và nông nghiệp. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 (theo giá hiện hành) 76,8 triệu/người/năm, tăng 2,08 lần so với năm 2010.

Công nghiệp – xây dựng thể hiện được vai trò chủ lực, giá trị sản xuất tăng bình quân hằng năm 10%, 5 năm đạt 155.000 tỷ đồng, tăng 1,8 lần so với giai đoạn 2005 – 2010. Một số ngành sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp phát triển phục vụ thiết thực cho phát triển đô thị, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, như: điện, cơ khí, chế biến nông sản, lâm sản, thức ăn chăn nuôi, công nghiệp xây dựng, giao thông, thủy lợi...có tác động tích cực thúc đẩy mở rộng sản xuất.

Thương mại – dịch vụ phát triển nhanh, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế của thành phố, tăng trưởng bình quân gần 16,5%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2015 tăng gần 2,5 lần so với năm 2010, một số doanh nghiệp thương mại lớn ngoài tỉnh đầu tư phát triển hệ thống bán lẻ hiện đại tại Cà Mau, cùng với sự đổi mới của các doanh nghiệp thương mại địa phương hình thành phương thức bán lẻ mới, hiện đại hơn. Giá trị các ngành dịch vụ tăng bình quân hằng năm gần 18%, các loại hình dịch vụ vận tải, bưu chính – viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...phát triển nhanh, đáp ứng đáng kể yêu cầu sản xuất kinh doanh và phục vụ đời sống nhân dân; dịch vụ du lịch từng bước phát triển. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ được tăng cường.

Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng bình quân trên 14%/năm, năm 2015 đạt 2.138 tỷ đồng, tăng 2 lần so với năm 2010. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất tôm, lúa.

Công tác quản lý tài chính, ngân sách được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí. Thu ngân sách nhà nước (theo phân cấp) tăng 1,72 lần so giai đoạn 2005 – 2010. Chi ngân sách tăng bình quân 7,03%/năm, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục được nâng lên nhiều mặt, công tác xã hội hóa giáo dục và phong trào xã hội học tập được thực hiện khá tốt; chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn theo quy định; cơ sở vật chất được tăng cường, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu dạy và học. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia được quan tâm, xây dựng 36/46 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt 79,6% chỉ tiêu Nghị quyết. Tỷ lệ huy động trẻ đến

trường đạt 99,98%. Thành phố là đơn vị đầu tiên của tỉnh đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi vào năm 2014. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được duy trì và đi vào chiều sâu. Phong trào xây dựng tuyến phố văn minh, khu dân cư tự quản, tuyến dân cư kiểu mẫu được người dân đồng tình ủng hộ và thực hiện. Các trung tâm văn hóa thể thao phường, trụ sở sinh hoạt văn hóa khóm được xây dựng, đáp ứng yêu cầu ngày càng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt của người dân.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn; công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được tăng cường. Đến nay 10/10 phường đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo tiêu chí mới).

Quốc phòng an ninh được củng cố và tăng cường; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được đảm bảo. Điều tra phá án đạt 99% vụ trọng án, đạt trên 83% vụ thường án. Tình hình tội phạm trên địa bàn các phường giảm, lắp đặt hệ thống camera quan sát ở các điểm nóng; xây dựng và hoàn thiện các cổng an ninh trật tự trên địa bàn do đó phần nào đã giảm đáng kể tình hình trộm cắp. Công an phường trên địa bàn là lực lượng chính quy được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng tác chiến. Đồng thời trụ sở Công an, trụ sở Quân sự phường được đầu tư xây dựng, sửa chữa; trang bị cơ sở vật chất, phòng làm việc tiếp dân khang trang, cán bộ có năng lực và trình độ. Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các ngành như Công an, Quân sự,...thường xuyên phối hợp tuần tra canh gác khép kín địa bàn, bảo vệ tốt các ngày lễ lớn trong năm, đặc biệt trong Đại hội Đảng các cấp, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp vừa qua.

Ủy ban nhân dân phường tiếp tục được kiện toàn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương. Tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết cấp ủy và hội đồng nhân dân cấp phường; tăng cường kiểm tra, giải quyết kịp thời các phát sinh, vướng mắc.

Công tác cải cách hành chính được tăng cường và thực hiện có hiệu quả. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước có những chuyển biến tích cực. Tổ chức triển khai thực hiện chủ trương khoán biên chế, kinh phí hành chính trong cơ quan hành chính và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế.

Đội ngũ cán bộ, công chức Nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn quy định. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Ủy ban nhân dân phường đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

Nhìn chung, nhiệm kỳ qua Ủy ban nhân dân phường trên địa bàn thành phố đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đề ra. Đô thị tiếp tục được quy hoạch mở rộng, tốc độ phát triển nhanh, nhiều công trình, dự án, nhất là những dự án trọng điểm được đầu tư xây dựng gắn với nâng cấp, chỉnh trang đô thị khang trang hơn, không gian đô thị thông thoáng hơn. Kinh tế tăng trưởng với tốc độ khá cao, năng lực sản xuất từng bước được cải thiện. Qua đó cho thấy vai trò quản lý, điều hành kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân phường được đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường trên địa bàn đã và đang góp phần không nhỏ vào tiến trình xây dựng thành phố Cà Mau trở thành đô thị loại I, xứng tầm với vị trí trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội của tỉnh.

#### **2.4.2. Những hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như:

Kinh tế tuy tăng trưởng khá, nhưng cũng chưa đạt so với yêu cầu; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, chất lượng sản phẩm không cao, sức cạnh tranh hạn chế... làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Do ảnh hưởng các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn xuất khẩu không đạt kế hoạch dẫn đến tổng sản phẩm trên địa bàn Thành phố (giá so sánh 2010) chỉ đạt 99,11% chỉ tiêu. Quy hoạch cụm nuôi tôm công nghiệp tập trung đã được tỉnh phê duyệt, nhưng kết cấu hạ tầng như đường giao thông, điện, thủy lợi... chưa được đảm bảo do khó khăn về nguồn vốn, giá tôm nguyên liệu giảm mạnh, giá chi phí đầu vào tăng, tình hình dịch bệnh trên tôm nuôi vẫn còn xảy ra nhiều nơi, người dân chưa mạnh dạn đầu tư nuôi tôm công nghiệp, từ đó đã làm ảnh hưởng đến diện tích phát triển nuôi tôm công nghiệp của Thành phố không đạt chỉ tiêu, kéo theo sản lượng thủy sản cũng không đạt chỉ tiêu.

Việc đưa các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống tuy có tăng nhưng chỉ ở quy mô nhỏ, thiếu các dự án, mô hình có khả năng ứng dụng và nhân rộng cao tạo sự đột phá. Do ảnh hưởng của mưa lớn, lốc xoáy, ngập úng làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị còn thiếu chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố, tình trạng ngập nước cục bộ ở một số tuyến đường vẫn còn xảy ra khi mưa lớn; mạng lưới chợ và các trung tâm thương mại; giáo dục và đào tạo còn khó khăn về vốn, dẫn đến tiến độ chậm.

Xây dựng nông thôn mới cần nhu cầu vốn rất lớn, việc huy động các nguồn lực của nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án còn gặp nhiều khó khăn; thủ tục, cơ chế còn bất cập, nhất là cơ chế đấu thầu, cơ chế quản lý đất đai, dẫn đến chậm tiến độ.

Chất lượng khám - điều trị của một số trạm y tế phường còn hạn chế. Công tác đào tạo nghề chưa gắn với giải quyết việc làm và nhu cầu của địa phương, doanh nghiệp. Đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn, nhất là nhân dân vùng ven đô, lao động thiếu việc làm còn nhiều.

Nhận thức và ý thức của một số tổ chức, cá nhân trong việc đảm bảo trật tự đô thị, vệ sinh môi trường còn hạn chế; công tác quản lý Nhà nước về môi trường còn nhiều bất cập, nhất là khâu kiểm tra, xử lý tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường chưa nghiêm. Tình trạng xây dựng không phép, sai phép và xây dựng sai quy hoạch tuy đã được kiểm tra xử lý nhưng vẫn còn xảy ra.

Tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông tuy đã kiểm tra ngăn chặn nhưng số vụ vi phạm và số người chết còn tăng so với cùng kỳ. Công tác phòng, chống cháy nổ trong các cơ sở sản xuất và khu dân cư còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; tình trạng họp chợ, mua bán lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường vẫn còn diễn ra thường xuyên.

#### ***2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế***

*Nguyên nhân khách quan:*

- Suy thoái kinh tế thế giới cùng với những khó khăn về kinh tế trong nước và thiên tai ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Xuất phát điểm về kết cấu hạ tầng đô thị của thành phố thấp; nội lực của thành phố chưa đủ sức tập trung đầu tư cho yêu cầu phát triển, huy động phát triển kết cấu hạ tầng đô thị còn khó khăn.

- Đội ngũ cán bộ, công chức luôn biến động do luân chuyển, điều động theo quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, nên việc đào tạo bồi dưỡng đạt chuẩn gặp nhiều khó khăn. Nguồn kinh phí đào tạo còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, trên địa bàn phường.

*Nguyên nhân chủ quan*

- Quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường trên địa bàn thành phố Cà Mau vẫn chưa có sự đánh giá tổng kết rút kinh nghiệm, do đó còn một số phường vẫn chưa xác định được mặt nào cần phát huy, mặt nào cần khắc phục trong hoạt động của mình.

- Cơ chế phân cấp quản lý nhà nước từng bước được mở rộng nhưng vẫn chưa cụ thể, trên một số lĩnh vực còn biểu hiện sự chông chéo, điều kiện để thực hiện tốt chức năng theo phân cấp chưa đảm bảo.

- Cải cách hành chính chuyên biến còn chậm, thiếu đồng bộ; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, điều hành phát triển đô thị còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ, công chức phường còn một số ít chưa được đào tạo đúng chuyên môn nghiệp vụ. Do đó, năng lực quản lý, điều hành vẫn còn hạn chế về nhận thức, nên việc áp dụng pháp luật vận dụng các chủ trương, chính sách của cấp trên vào điều kiện cụ thể chưa đầy đủ, linh hoạt, nhiều nơi còn sao chép máy móc.

- Chế độ chính sách đối với những cán bộ, công chức phường còn thấp nên dẫn đến chất lượng cuộc sống không đảm bảo nên đôi khi làm việc ít nhiệt tình, thiếu sự năng nổ...không thể đem lại kết quả như mong muốn.

### **Chương 3**

## **QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

### **3.1. Quan điểm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường.**

#### ***3.1.1. Quán triệt quan điểm của Đảng về hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường***

Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường hiện nay được Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII thông qua vào ngày 28/01/2016 xác định: “*Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu*”.

Nghị quyết số 30c/NQ-CP, ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 cũng nêu rõ nhiệm vụ: “*Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp*”. Đồng thời, “*Xây dựng, hoàn thiện quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân, trọng tâm là bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lấy ý kiến của nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng và về quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước*”.

Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường phải lấy dân chủ làm nền tảng, phải thực sự do nhân dân địa phương quyết định

như “*cán bộ, công chức thực sự là công bộc của nhân dân chứ không phải là những người cai trị nhân dân*” gắn với đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền phường nhằm góp phần tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đó là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam. Đây là đặc trưng cơ bản được ghi nhận trong Hiến pháp nước ta và được thể hiện trong các quy định về nguyên tắc và hoạt động của bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước cần phải được đổi mới mạnh mẽ; sự lãnh đạo của tổ chức đảng mà trực tiếp là của cấp đảng đối với chính quyền địa phương là sự lãnh đạo chính trị được thực hiện thông qua các hình thức và các phương pháp dân chủ, cơ cấu tổ chức bộ máy của các tổ chức đảng cần được tổ chức gọn nhẹ, tăng cường sử dụng bộ máy của cấp chính quyền địa phương.

### ***3.1.2. Nâng cao nhận thức về sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức, hoạt động Ủy ban nhân dân Phường***

- Hiện nay do yêu cầu phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi sự đổi mới tương ứng trong toàn hệ thống chính trị. Việc hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân phường có hiệu quả thì quyền làm chủ của nhân dân mới được đảm bảo và được thực hiện một cách nghiêm túc.

- Chương trình tổng thể cải cách hành chính quốc gia nhằm xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại. Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước trong đó có Ủy ban nhân dân cấp phường là một yêu cầu bức thiết trong giai đoạn hiện nay.

- Trước tác động của nền kinh tế thị trường và xu hướng toàn cầu hóa cần phải đổi mới tổ chức, hoạt động, cơ chế quản lý của các cấp chính quyền,

trong đó có Ủy ban nhân dân cấp phường để hạn chế những mặt trái của nền kinh tế thị trường.

- Sự phát triển của khoa học, công nghệ đã tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân phường cũng như nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật cho nhân dân để nhân dân tự giác chấp hành, đồng thời nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân

Do đó, việc hoàn thiện tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân là đòi hỏi khách quan, vừa cấp thiết, vừa cơ bản không thể trì hoãn đối với Ủy ban nhân dân cấp phường trong giai đoạn hiện nay.

### ***3.1.3. Phải đặt trong tổng thể cải cách chính trị, cải cách hành chính nhà nước.***

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính theo Quyết định số 680/QĐ-UBND, ngày 19/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước trong giai đoạn II (2016 – 2020).

Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành

chính Nhà nước; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Tài chính công; Hiện đại hóa hành chính.

Cải cách thể chế nhằm đảm bảo mục tiêu tăng cường quản lý Nhà nước và tạo điều kiện để cho công dân, tổ chức thực hiện các quyền cơ bản của mình, trước đây thủ tục hành chính luôn là khâu gây phiền hà cho công dân, tổ chức. Vì vậy phải loại bỏ ngay những khâu không hợp lý, giảm phiền hà trong thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, mở rộng quan hệ quốc tế. Xây dựng một hệ thống thể chế đảm bảo cho tất cả các cơ quan làm công việc dịch vụ công cộng cho dân về mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội và phải làm theo luật, theo thể chế, đúng thủ tục, nhanh nhạy với tư cách là người đầy tớ trung thành và đặc lực của dân chứ không phải là những ông quan tranh thủ mọi cơ hội, sự thiếu hiểu biết pháp luật, trình độ dân trí còn thấp của nhiều người dân để những nhiều nhân dân.

Chấn chỉnh tổ chức, bộ máy hành chính: Hệ thống tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước bao gồm các cơ quan hành chính Nhà nước từ Chính phủ đến các cơ quan hành chính Nhà nước ở cấp Ủy ban nhân dân phường. Muốn cho hoạt động quản lý có hiệu quả, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn thì bản thân bộ máy quản lý cũng phải có sự điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp. Cần đảm bảo xây dựng bộ máy tinh gọn bảo đảm sự điều hành tập trung thống nhất, thông suốt có hiệu lực từ Chính phủ đến Ủy ban nhân dân phường; đồng thời phát huy tính chủ động, năng động của Ủy ban nhân dân phường. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường...

Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính: Một nền hành chính hiện đại và dân chủ phải có một đội ngũ công chức tận tụy vì công việc, nắm vững nghiệp vụ quản lý hành chính, có thái độ

vô tư, khách quan khi thi hành công vụ. Phải xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức phường vừa có trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cao, vừa giác ngộ về chính trị, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy, công tâm vừa có đạo đức liêm khiết khi thừa hành công vụ.

***3.1.4. Bảo đảm sự đồng bộ với việc phân cấp, phân quyền giữa các cấp chính quyền địa phương, phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cơ sở***

Đổi mới mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương cần được bắt đầu trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn giữa các cấp chính quyền. Mối quan hệ hành chính – quyền lực, Ủy ban nhân dân phường là cấp dưới của Ủy ban nhân dân cấp thành phố, cấp tỉnh. Do đó, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm phục tùng Ủy ban nhân dân cấp trên, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo sự phân cấp của pháp luật, sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp trên.

Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và sự đổi mới vai trò nhiệm vụ của nhà nước trong việc quản lý và phục vụ xã hội, hoạt động quản lý nhà nước đặt ra cần thiết phải phát huy tính năng động, sáng tạo, vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong quản lý điều hành hành chính nhà nước trên địa bàn và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội phù hợp với đặc điểm điều kiện cụ thể của mỗi địa phương.

Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền cơ sở được thể hiện trên những điểm chủ yếu như: xác định cụ thể những loại việc đing thực của mỗi cấp chính quyền phải thực hiện phù hợp với yêu cầu và năng lực thực tế của mỗi cấp; quyết định tài chính – ngân sách và về tổ chức – cán bộ như là những điều kiện tiên quyết để đảm bảo quyền tự chủ, tự quản của địa phương;

đặt quyền tự chủ, tự quản các chính quyền cơ sở trong sự quản lý thống nhất của Trung ương về thể chế, chính sách vĩ mô, về chất lượng quy hoạch phát triển chung.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường ở nước ta**

#### ***3.2.1 Hoàn thiện các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường***

Đạo luật khung không quy định mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của chính quyền đô thị hay chính quyền ở nông thôn, của từng cấp chính quyền cụ thể nào. Trên cơ sở đạo luật khung về chính quyền địa phương, có thể xây dựng ban hành các đạo luật cụ thể như Luật chính quyền đô thị, Luật Thủ đô, Luật chính quyền tỉnh, Luật chính quyền huyện, Luật chính quyền xã. Từ đó có thể xác định rõ mô hình tổ chức, hoạt động của từng cấp, đặc biệt là về mô hình tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường để nâng cao hiệu quả vai trò hoạt động của Ủy ban nhân dân phường.

Ở nước ta, để có các bước hoàn thiện có tính đột phá trong tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường trước tiên cần được tiến hành với quyết tâm cao là hoàn thiện các cơ sở pháp luật về Ủy ban nhân dân phường nhằm tạo ra một khung pháp luật mới cho sự phát triển và phát huy hiệu quả của Ủy ban nhân dân phường ở nước ta trong giai đoạn hiện nay trong tương lai.

#### ***3.2.2 Nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường***

Để nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban nhân dân phường cần đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đó là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thực hiện chế độ thủ trưởng hành chính, hạn chế khả năng lạm

dụng quyền lực từ Phó Chủ tịch và đảm bảo khả năng, điều kiện để Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường kiểm soát các hoạt động quyền lực của những cán bộ thuộc quyền.

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI nêu rõ: *“Tiếp tục phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, chính quyền địa phương”*

Theo tinh thần Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 31/12/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy Cà Mau về công tác cải cách hành chính; chủ trương của Tỉnh ủy và Đề án *Đẩy mạnh cải cách hành chính* của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Tổ chức thực hiện nghiêm túc mô hình điện tử một cửa liên thông, hoàn thành áp dụng hệ thống chất lượng ISO trong hoạt động của các phường, hạn chế việc trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ.

Nâng cao kỷ luật kỷ cương hành chính và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm đạo đức công vụ, gây phiền hà, sách nhiễu cho cá nhân, tổ chức đến giải quyết công việc, thực hiện nghiêm pháp lệnh dân chủ cơ sở.

### ***3.2.3 Nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân Phường***

Cán bộ, công chức là yếu tố quyết định đến chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân phường.

Hiện nay, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức phải thay đổi mạnh mẽ, không những có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững các quy định của pháp luật mà tư tưởng nhận thức của cán bộ, công chức phải vững vàng, không ngừng rèn luyện

phẩm chất, đạo đức. Đồng thời có nhiệt huyết với ngành nghề, có ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật và thể hiện bằng hành động cụ thể trong thái độ ứng xử hàng ngày, đặc biệt khi giao tiếp với nhân dân.

Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh cho từng loại đối tượng công chức phường, phân loại công chức theo nhóm để có chính sách phù hợp; chú trọng và hoàn thiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhằm tạo ra nguồn nhân lực lãnh đạo và quản lý và có chính sách đãi ngộ hợp lý.

#### ***3.2.4 Hiện đại hóa hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường***

Tiếp tục hoàn thiện ứng dụng để thực hiện trực tuyến 80% các thủ tục hành chính hiện hành ở mức độ 3 và 30% trong số thủ tục đó thực hiện ở mức độ 4. Trong đó, ưu tiên theo danh mục thủ tục hành chính tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Đồng thời, rà soát để rút ngắn thời gian xử lý, thay đổi quy trình theo hướng tin học hóa, liên thông, thông suốt giữa các cấp, các ngành trong thành phố. Thực hiện kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản điều hành từ Trung ương và địa phương; đánh giá và xác định yêu cầu tổ chức lại hệ thống này.

### **3.3. Giải pháp hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân Phường trên địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau**

#### ***3.3.1 Các giải pháp chung***

##### ***3.3.1.1 Hoàn thiện hệ thống pháp luật***

Ủy ban nhân dân phường hiện nay được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật, cụ thể là theo Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản có liên quan. Cần đổi mới việc ban hành văn bản hành chính của Ủy ban nhân dân phường, văn bản hành chính phải được các

bộ phận chuyên môn tham mưu đề xuất cho Chủ tịch, Chủ tịch trao đổi, thống nhất trong Thường trực thì ban hành, đồng thời lãnh đạo phường có biện pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát để đưa văn bản đó vào cuộc sống một cách có hiệu quả, qua đó nắm được văn bản ban hành có tác dụng như thế nào để có hướng điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm tình hình của phường mình.

Hiện nay tại thành phố Cà Mau, sau kỳ họp Hội đồng nhân dân phường lần thứ nhất thì có một số thay đổi, đặc biệt cơ cấu chỉ còn 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Đây là một khó khăn lớn đối với các phường của thành phố Cà Mau nói riêng, cả nước nói chung. Vì vậy, Trung ương sớm có hướng dẫn cụ thể về việc bố trí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đối với các xã, phường, thị trấn loại 2, loại 3. Theo tác giả viết bài luận văn này thì cần cho chủ trương giữ nguyên 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021 để có thời gian xây dựng công tác cán bộ ở địa phương, hoặc cán bộ nghỉ hưu sẽ tiến hành sắp xếp, bố trí đồng thời để các Phó Chủ tịch an tâm công tác.

### *3.3.1.2 Công tác tổ chức - cán bộ*

Đây là công tác vô cùng quan trọng trong hoạt động của Ủy ban nhân dân phường. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII nêu rõ: “*Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*”. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, cũng như việc bố trí công việc phù hợp nhằm sử dụng có hiệu quả cán bộ, công chức phường để có hướng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ, công chức nhằm phát huy họ trong thực tiễn cũng như việc quy hoạch cán bộ dự nguồn về sau. Đồng thời cũng cần duy trì đội ngũ cán bộ, công chức phường ổn định, nhất là những công chức

thực hiện nhiệm vụ thường xuyên ở bộ phận một cửa như: công chức kiểm soát thủ tục hành tư pháp, hộ tịch, địa chính, đô thị... vì thực tế sau mỗi nhiệm kỳ lại có sự thay đổi nhân sự trong Ủy ban nhân dân phường, những người được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, vừa mới bố trí công việc thích hợp thì lại điều động sang vị trí khác. Đổi mới công tác tuyển dụng cán bộ, công chức phường để lựa chọn đúng người có đủ năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức vào Ủy ban nhân dân phường, đặc biệt chú trọng đội ngũ tri thức trẻ.

Văn kiện Đại hội Đảng cũng xác định *“cán bộ, công chức phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân”*, vì vậy việc bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức phải phù hợp và đúng vị trí như bộ phận tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ, đây là nơi trực tiếp tiếp xúc với nhân dân nên thái độ, cử chỉ phải tôn trọng nhân dân với tinh thần vì nhân dân mà phục vụ.

Cán bộ, công chức ở Ủy ban nhân dân phường chính là những người có chức năng làm cầu nối giữa Nhà nước với nhân dân, họ là những người trực tiếp tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Có giải pháp luân chuyển cán bộ, công chức giữa các phường với nhau, vì cán bộ, công chức phường thường gắn liền với chức danh cụ thể nên việc luân chuyển ít được thực hiện. Vì vậy cần làm tốt công tác này nhằm tạo môi trường làm việc mới cũng như cơ hội phát huy năng lực cho cán bộ, công chức và việc đánh giá cán bộ, công chức hàng năm sẽ sâu sát hơn.

*3.3.1.3 Chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức phường*

Thực hiện Nghị định 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp phường so với thực tế cuộc sống cũng như yêu cầu công việc hiện nay thì còn quá thấp, nên không thu hút và tạo động lực cho cán bộ, công chức trẻ, có trình độ về công tác tại phường.

Việc chi trả lương cho cán bộ, công chức phường theo đúng trình độ chuyên môn được đào tạo, nhưng thực tế hiện nay cán bộ, công chức có bằng đại học, cao đẳng, trung cấp vẫn trả lương theo hợp đồng. Trong khi đó, cán bộ thành phố, tỉnh thì được hưởng lương và mức phụ cấp cao hơn mà thời gian và khối lượng công việc vẫn ngang nhau, điều này là không công bằng sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như nhiệt huyết công tác của cán bộ, công chức phường.

#### *3.3.1.4 Đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện làm việc*

Tranh thủ nguồn vốn của Trung ương và ngân sách địa phương tiếp tục thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg, ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phường bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước và bảo đảm cho cơ quan quản lý nhà nước cấp xã có đủ trụ sở làm việc với trang thiết bị cần thiết, từng bước hiện đại hoá đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của Nhà nước.

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trụ sở làm việc đáp ứng yêu cầu, nhất là cải thiện phòng tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ khang trang, có camera quan sát, đủ tiện nghi, nước uống phục vụ công dân đến giải quyết công việc.

Phấn đấu đến đầu năm 2017, 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã đảm bảo cơ bản cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, bảo đảm

phục vụ tốt cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính; mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 95% trở lên.

### ***3.3.2 Các giải pháp hoàn thiện hệ thống tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường ở thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau***

Để việc tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường trên địa bàn thành phố Cà Mau ngày càng hoàn thiện, ngoài những giải pháp mang tính phổ biến, có thể áp dụng cho tất cả các địa bàn cơ sở đã nêu trên, cần tập trung vào các giải pháp cụ thể như sau:

*Một là*, phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cũng như việc giao quyền cho các Phó Chủ tịch và các thành viên Ủy ban nhân dân, tránh dồn công việc cho người đứng đầu. Đề cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường theo tinh thần Công văn số 1591/UBND-KT, ngày 25/9/2015 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg, ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Do đó, đòi hỏi việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ chủ chốt cấp phường phải được chú trọng để chọn ra người có đức, có tài ngang tầm với nhiệm vụ góp phần cho tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường ngày càng đạt hiệu quả.

*Hai là, chú trọng quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phường*

Thực hiện Quyết định số 1801/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Cà Mau lồng ghép Nghị định số 18/2010/NĐ-CP, ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức. Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cần

quan tâm chú trọng hơn nữa trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phường theo từng chức danh cụ thể:

Đối với cán bộ chuyên trách: Đào tạo trình độ Đại học về chuyên môn nghiệp vụ, trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý như về quản lý nhà nước, sau đó tiếp tục nâng dần để đạt chuẩn theo quy định. Thêm vào đó, có thể đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc cho cán bộ người Kinh công tác tại một số phường có đông đồng bào dân tộc như phường 1, phường 2...

Đối với công chức chuyên môn: Theo yêu cầu quy hoạch để đào tạo trình độ từ trung cấp về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị trở lên. Bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về quản lý nhà nước, quốc phòng an ninh, tin học, ngoại ngữ cũng như phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ và bồi dưỡng tiếng dân tộc cho một số phường có đông đồng bào dân tộc.

Đối với cán bộ hoạt động không chuyên trách ở phường: Căn cứ theo nhu cầu sử dụng và nhiệm vụ cụ thể được giao, tỉnh cần tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng liên quan cho phù hợp để họ thực thi nhiệm vụ có hiệu quả. Riêng những cán bộ thuộc diện quy hoạch tạo nguồn thì cần được cử đi đào tạo theo chuẩn quy định.

*Ba là, đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc:* Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trụ sở làm việc đáp ứng yêu cầu, nhất là cải thiện phòng tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ khang trang, có camera quan sát, đủ tiện nghi, nước uống phục vụ công dân đến giải quyết công việc.

Phấn đấu đến đầu năm 2017, 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã đảm bảo cơ bản cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, bảo đảm phục vụ tốt cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính; mức

độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 95% trở lên.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 60/2015/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Quy định về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Hỗ trợ trang bị cho một số phường mới chia tách đang gặp khó khăn về cơ sở vật chất như máy vi tính, phòng làm việc, bàn ghế,... như phường Tân Thành, phường Tân Xuyên cần được tăng cường hơn nữa các phương tiện thông tin liên lạc như: máy fax, máy scan, kết nối mạng Internet nhằm trách trường hợp sự so bì, những tiêu cực giữa các phường với nhau, đồng thời quan tâm chú trọng đến những phường phức tạp về an ninh trật tự, nhạy cảm thì cần trang bị thêm máy chụp hình, máy bộ đàm cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.

*Bốn là, cải cách hành chính và đổi mới phương pháp làm việc của Ủy ban nhân dân phường, cần tập trung vào các mặt sau:*

- Thực hiện nghiêm quy chế, quy định làm việc của cơ quan, đặc biệt là thực hiện tốt Chỉ thị số 01/CT-UBND, ngày 07/5/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau về việc đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn thành phố Cà Mau.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của chương trình cải cách hành chính nhà nước, như Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI đã xác định: “...đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách tư pháp; thực hiện có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí”. Đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 – 2015 để phục vụ cho mục tiêu phát

triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2020. Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn thành phố trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và dịch vụ công trên cơ sở đơn giản hóa thủ tục hành chính và cải thiện chất lượng phục vụ, thái độ ứng xử, giao tiếp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đối với các tổ chức và bà con nhân dân.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân phường theo hướng sát dân; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc của các ngành phường và khóm.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, tiếp tục rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hay bãi bỏ những thủ tục không còn phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính. Nên niêm yết các thủ tục hành chính tại trụ sở các khóm để các tổ chức, cá nhân có thể dễ dàng nắm bắt thông tin các loại thủ tục giấy tờ khi cần thiết.

Nâng cao chất lượng việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nêu cao ý thức, trách nhiệm công vụ; hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, xử lý nghiêm những cán bộ gây phiền hà, nhũng nhiễu dân, thờ ơ trong công việc chung.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các ngành phường, thực hiện tốt vai trò tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường trong quản lý Nhà nước; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân phường; phát huy vai

trò của tập thể và từng thành viên của Ủy ban nhân dân. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội phường trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ, Pháp lệnh dân chủ ở phường và quy chế văn hóa công sở; tạo điều kiện cho nhân dân tham gia giám sát, kiểm tra công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân phường trên các lĩnh vực, nhất là ở lĩnh vực xây dựng cơ bản, đất đai...

## KẾT LUẬN

Thành phố Cà Mau là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; là một trong 4 đô thị động lực của vùng; là đô thị hạt nhân vùng Tây Nam; thủ phủ hàng đầu về ngành chế biến xuất khẩu thủy sản của cả nước. Thành phố sẽ tập trung thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ tỉnh Cà Mau và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, phấn đấu hoàn thiện tiêu chí đô thị loại II và cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2020. Trong đó, có một phần đóng góp không nhỏ của Ủy ban nhân dân xã, phường, cụ thể là Ủy ban nhân dân phường của thành phố Cà Mau. Tuy nhiên, thành phố Cà Mau cũng vẫn còn gặp nhiều khó khăn trở ngại do xuất phát điểm của thành phố còn thấp. Vì vậy, tác giả chọn nghiên cứu đề tài ***“Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường từ thực tiễn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau”*** nhằm mục đích nghiên cứu tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân phường hiện nay cần phải hoàn thiện như thế nào để tăng cường hiệu quả của Ủy ban nhân dân phường cũng như đáp ứng các tiêu chí thành phố Cà Mau là đô thị loại I vào năm 2020 trên địa bàn mình đang sinh sống.

Ủy ban nhân dân phường là một bộ phận quan trọng trong hệ thống ở chính quyền địa phương. Do vậy mọi giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường đều liên quan, chi phối và chịu sự tác động từ phía các thiết chế tổ chức trong hệ thống chính quyền địa phương, phải xuất phát từ tính đặc thù trong quan hệ giữa Ủy ban nhân dân phường với Đảng ủy và các đoàn thể chính trị - xã hội trong cả hệ thống chính trị. Đổi mới tổ chức và hoạt động Ủy ban nhân dân phường gắn liền với nhu cầu đổi, cải cách tổ chức và hoạt động của từng các ban, ngành, đoàn thể phường.

Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường ở nước ta phải đặt trong mối quan hệ tương thích với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân và hội nhập kinh tế quốc tế. Thể hiện qua các hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp để nhân dân tham gia và bảo vệ nhà nước. Ủy ban nhân dân phường có vị trí, vai trò là cầu nối trực tiếp giữa nhà nước và nhân dân. Chủ trương đổi mới và nâng cao chất lượng của Ủy ban nhân dân phường đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay và đã được Đảng ta khẳng định trong Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa IX về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở ở xã, phường, thị trấn. Vì vậy, đổi mới tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường là một yêu cầu khách quan, cần thiết.

Luận văn gồm 3 chương đã khái quát các khái niệm liên quan đến phường, chính quyền phường, Ủy ban nhân dân phường và đưa ra những giải pháp hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường. Đồng thời phân tích thực trạng của Ủy ban nhân dân phường, thành phố Cà Mau từ năm 2010 đến nay. Mặt khác, luận văn cũng xác định những nhiệm vụ cụ thể trong việc cần phải hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường. Từ đó đưa ra những giải pháp để hoàn thiện hệ thống tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân phường tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển bền vững các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố Cà Mau và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân ở bán đảo Cà Mau.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI, lần thứ XII (2015): *Báo cáo chính trị và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020*.
2. Bộ Nội vụ (2004), *Hệ thống chính trị cơ sở - Thực trạng và một số giải pháp đổi mới*, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Trần Kim Cúc (2013), *Trách nhiệm quản lý Nhà nước của chính quyền cơ sở theo pháp luật Việt Nam*, tạp chí Dân chủ và Pháp luật, (số 251, tr.11-15).
4. Chính phủ (2011), Nghị quyết 30c/NQ-CP ban hành *chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020*.
5. Chính phủ (2009), Nghị định 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
6. Đảng bộ tỉnh Cà Mau (2010), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Cà Mau*.
7. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*.
8. Bùi Xuân Đức (2004), *Đổi mới, hoàn thiện bộ máy nhà nước trong giai đoạn hiện nay*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
9. Nguyễn Minh Đoan (2012), *Phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương*.

10. Đàm Bích Hiền (2006), *Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền phường ở nước ta trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 5 (217)), tr.20-27.
11. Hội đồng nhân dân thành phố Cà Mau (2016), báo cáo về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Cà Mau, nhiệm kỳ 2011 – 2016.
12. Nguyễn Cửu Việt (2005), *Phân cấp quản lý trong mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 7.
13. Nguyễn Cửu Việt (2010), *Khái niệm tập quyền, tản quyền và phân quyền*, Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội.
14. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
15. Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*.
16. Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau (2016), báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các phường, thành phố Cà Mau (từ năm 2010 đến nay).
17. Võ Kim Sơn (2004), *Phân cấp quản lý nhà nước - Lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị Quốc gia.
18. Lê Minh Thông & Nguyễn Như Phát (đồng chủ biên) (2002), “*Những vấn đề lý luận và thực tiễn về Chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay*”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
19. Viện Chính sách công và pháp luật (2014), “*Bình luận khoa học: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*”, NXB lao động xã hội.